



CNG VIETNAM



Đem nguồn
năng lượng sạch
tới mọi nơi



LAN TỎA NGUỒN SỐNG XANH

BÁO CÁO **2021**
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp Phát triển Bền vững	04
Chỉ số Phát triển Bền vững 2021	06

01

GIỚI THIỆU CNG VIỆT NAM

Hành trình phát triển của CNG Việt Nam	16
Quản trị PTBV tại CNG Việt Nam	26
Thành tích nổi bật đáp ứng Mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc	43

02

SẢN PHẨM

CNG và LNG – Xanh hóa nhiên liệu của Việt Nam	50
Đảm bảo chất lượng – dịch vụ và thỏa mãn khách hàng là ưu tiên số 1	58

03

CON NGƯỜI

Người lao động – Vì chất lượng cuộc sống	64
Nhà đầu tư – Quản trị minh bạch, đảm bảo quyền lợi	84
Cộng đồng – Chia sẻ vì cộng đồng thịnh vượng	86

04

MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Trách nhiệm với môi trường	96
Đóng góp kinh tế – Nỗ lực vượt thách thức	102
Tham chiếu GRI Index	108



THÔNG điệp PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính gửi Quý cổ đông, Khách hàng, Đối tác của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam

Tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26); các quốc gia tham dự trong đó có Việt Nam đã thể hiện quyết tâm và đạt được nhiều thỏa thuận để ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Ngày 11/02/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó ưu tiên khai thác, sử dụng các nguồn năng lượng sạch; ưu tiên phát triển điện khí.

Đây là những cơ sở quan trọng để CNG Việt Nam tiếp tục giữ vững vai trò tiên phong trong sự nghiệp xanh hóa nhiên liệu tại Việt Nam, không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm cung cấp ra thị trường nhằm thực hiện sứ mệnh “Lan tỏa nguồn năng lượng sạch, góp phần kiến tạo tương lai xanh, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội”.

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều tác động của dịch bệnh Covid-19, với tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty, CNG Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ trên cả ba khía cạnh Kinh tế - Xã hội - Môi trường, được thể hiện qua: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty tăng trưởng hàng năm; đời sống vật chất,

tinh thần của CBCNV không ngừng được nâng cao; Công ty duy trì, phát huy truyền thống trách nhiệm với cộng đồng thông qua việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội; đồng hành, chia sẻ cùng khách hàng trong việc chuyển đổi, thay thế các loại nhiên liệu gây ô nhiễm, góp phần bảo vệ môi trường.

Những thành tựu đã đạt được trong hành trình 15 năm tạo dựng và phát triển là nền móng vững chắc để CNG Việt Nam tiếp tục thực hiện thành công Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

Thay mặt ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã đồng hành cùng sự phát triển của CNG Việt Nam và kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chia sẻ, hỗ trợ của Quý vị để CNG Việt Nam ngày càng phát triển bền vững, đóng góp nhiều lợi ích hơn nữa cho cộng đồng và xã hội!

Trân trọng,

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021



TỔNG GIÁ TRỊ
KINH TẾ TẠO LẬP

3.062,1
TỶ ĐỒNG
(+30,2%)



TỔNG GIÁ TRỊ
KINH TẾ PHÂN PHỐI

3.177,0
TỶ ĐỒNG
(+34,5%)



NỢP NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC

58,6
TỶ ĐỒNG
(+91,4%)



CỔ TỨC TIỀN MẶT
CHI TRẢ TRONG NĂM

54,0
TỶ ĐỒNG
(20%)



ĐÓNG GÓP CHO
HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

1,8
TỶ ĐỒNG
(+151,4%)



SỐ LƯỢNG NGƯỜI
LAO ĐỘNG

271
NGƯỜI
(+1,1%)



PHÚC LỢI CHO NGƯỜI
LAO ĐỘNG

65
TỶ ĐỒNG
(+5,9%)



TỶ LỆ
LAO ĐỘNG NỮ

22,1%





BAN BIÊN TẬP BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 61B Đường 30/4, Phường Thăng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: (84.254) 3574.635

Fax: (84.254) 3574.619

Website: www.cngvietnam.com

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ATCLMT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
BGD	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
CNG Việt Nam/Công ty	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GRI	Global Reporting Initiative
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu Công nghiệp
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LPG	Khí hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
OHSAS	Tiêu chuẩn Sức khỏe Nghề nghiệp và An toàn
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
PTBV	Phát triển bền vững
PV Gas	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
PV Gas D	CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
PV Gas LPG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam
PVN/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam)
QTCT	Quản trị Công ty
TNSC	Tại nạn sự cố
TỨLĐTT	Thỏa ước Lao động Tập thể
ỨCKC	Ứng cứu khẩn cấp
VĐL	Vốn điều lệ
VSLĐ	Vệ sinh lao động

01

GIỚI THIỆU CNG VIỆT NAM

- 16 Hành trình phát triển của CNG Việt Nam
- 26 Quản trị PTBV tại CNG Việt Nam
- 43 Thành tích nổi bật đáp ứng Mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc



TẦM NHÌN

Tiên phong trong sự nghiệp xanh
hóa nhiên liệu của Việt Nam.

SỨ MỆNH

Lan tỏa nguồn năng lượng sạch, góp
phần kiến tạo tương lai xanh, mang lại
giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- AN TOÀN ✪
- TRÁCH NHIỆM ✪
- HÀNH ĐỘNG ✪
- SÁNG TẠO ✪
- CHUYÊN NGHIỆP ✪

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Được thành lập năm 2007, CNG Việt Nam là đơn vị tiên phong chuyên sản xuất, vận chuyển, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG) nhằm cung cấp cho các nhà máy, khu công nghiệp có sử dụng nhiệt năng trong quá trình sản xuất, chế biến, và sử dụng như là nhiên liệu thay thế xăng dầu trong ngành giao thông vận tải.

Trong thời gian tới, CNG Việt Nam tiếp tục phát triển và hướng tới cung cấp giải pháp trọn gói nhiên liệu sạch CNG, LNG và LPG cho khách hàng tại thị trường cả nước.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh chính của CNG Việt Nam hiện tại là ở Miền Nam và Miền Bắc. Các thị trường ở Miền Bắc bao gồm: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Trong khi đó, thị trường Miền Nam tập trung ở các tỉnh thành: Bình Thuận, Bình Phước, Bình Dương, TP.HCM, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối với thị trường Miền Trung, dự kiến CNG Vietnam có thể cung cấp khoảng 150 triệu Sm³. CNG Vietnam có thể tính toán phương án bán LNG nhập khẩu hoặc nguồn khí nội địa khai thác từ các mỏ Cá Voi Xanh (dự kiến từ năm 2025), Kèn Bàu (dự kiến từ năm 2028).

110

triệu Sm³/năm

CÔNG SUẤT
NHÀ MÁY
NÉN KHÍ

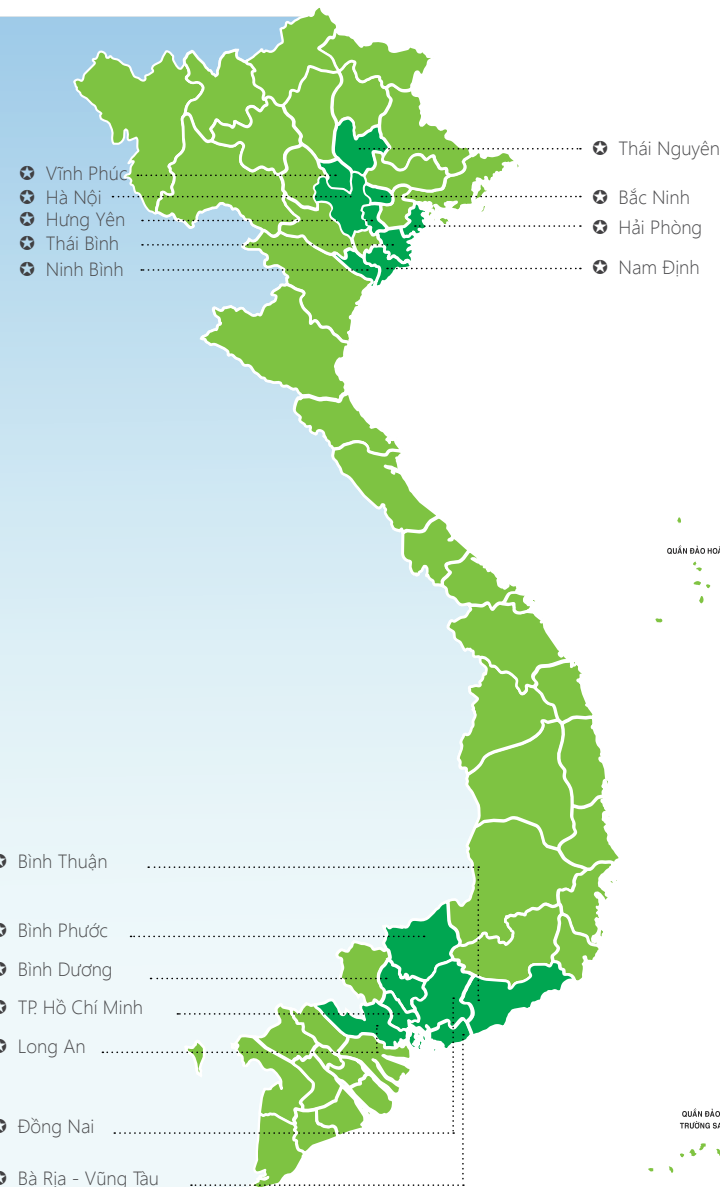
KHU VỰC
MIỀN BẮC

220

triệu Sm³/năm

CÔNG SUẤT
NHÀ MÁY
NÉN KHÍ

KHU VỰC
MIỀN NAM



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CNG VIỆT NAM

2007

THÀNH LẬP VỚI VỐN ĐIỀU LỆ
BAN ĐẦU 19,2 TỶ ĐỒNG

Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (CNG VIETNAM) được thành lập vào ngày 28/5/2007 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492032000040 do Ban Quản lý KCN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp với vốn điều lệ ban đầu là 19.200.000.000 đồng, trên cơ sở góp vốn của các cổ đông sáng lập:

- Tổng Công ty Dung Dịch Khoan và Hóa Phẩm Dầu Khí – CTCP (DMC): 51% vốn điều lệ;
- Công ty IEV Energy Sdn. Bhd (Malaysia): 42% vốn điều lệ); và
- Công ty TNHH Sơn Anh: 7% vốn điều lệ.

2008

TĂNG MẠNH VỐN ĐIỀU LỆ
LÊN 67,2 TỶ ĐỒNG. NHÀ MÁY
SẢN XUẤT CNG ĐẦU TIÊN TẠI
KCN PHÚ MỸ 1

CNG Việt Nam tăng vốn điều lệ lên 67.200.000.000 đồng với sự tham gia góp vốn thêm của các cổ đông: Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas), CTCP Phân phối Khí thấp áp (PV Gas D).

Nhà máy sản xuất CNG đầu tiên của CNG Việt Nam đặt tại KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với công suất ban đầu là 30 triệu Sm³ khí/năm (tương đương với 33.000 tấn LPG/năm) đã đi vào vận hành từ ngày 03/09/2008.

2009

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, NÂNG
CÔNG SUẤT NHÀ MÁY CNG
PHÚ MỸ LÊN 70 TRIỆU SM³

Tổng Công ty Khí Việt Nam đồng ý chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đang sở hữu tại CNG Việt Nam sang CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South). CNG Việt Nam tiếp tục phát triển mở rộng thị trường phân phối khí CNG thông qua việc đầu tư thực hiện dự án nâng công suất Nhà máy CNG Phú Mỹ lên 70 triệu Sm³.



2010

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN
125 TỶ ĐỒNG. ÁP DỤNG HỆ
THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN –
CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG
ĐƯỢC BSI CHỨNG NHẬN

Để thực hiện đầu tư các dự án mở rộng sản xuất, CNG Việt Nam đã phát hành 5.780.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 67.200.000.000 đồng lên 125.000.000.000 đồng cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt và cổ đông chiến lược, theo Nghị quyết số 314/NQ – ĐHCĐ/2010 của ĐHCĐ ngày 02/04/2010.

Sau 2 năm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, CNG Việt Nam đã xây dựng và triển khai áp dụng thành công hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường (ATCLMT) theo các tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2008 và ISO 1400:2004 được BSI (Viện Tiêu chuẩn Anh) đánh giá, công nhận và cấp chứng chỉ vào ngày 22/07/2010.



2011

TIẾP TỤC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
LÊN 203,1 TỶ ĐỒNG VÀ NIÊM
YẾT CỔ PHIẾU TRÊN HOSE

Từ tháng 03/2011, sau khi hệ thống máy nén khí giai đoạn điều chỉnh đi vào hoạt động, tổng công suất thiết kế của CNG Việt Nam chính thức đạt 70 triệu Sm³, cung cấp khí cho 21 khách hàng tại các khu vực Nhơn Trạch, Bình Dương, TP.HCM, Long An.

Sau khi tiến hành tăng vốn điều lệ lên 203.100.000.000 đồng, ngày 23/11/2011, cổ phiếu chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) với số lượng 20.312.038 cổ phiếu, mã chứng khoán là CNG, trên cơ sở Quyết định số 167/2011/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp.

2012

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP
CHO CBCNV VÀ TĂNG VỐN
ĐIỀU LỆ LÊN 213,28 TỶ ĐỒNG

Căn cứ Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2011 về việc phát hành cổ phiếu cho người lao động với tỷ lệ 5% vốn điều lệ (ESOP 2011), HĐQT Công ty ra Nghị quyết số 01/NQ – HĐQT/2012 phê duyệt quy chế phân phối cổ phiếu theo ESOP 2011 và đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ 5% lên 213.280.000.000 đồng.



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CNG VIỆT NAM

2013

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 270 TỶ ĐỒNG VÀ THÔNG QUA CHÍNH SÁCH CỔ TỨC 35%

Ngày 25/09/2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 213.280.000.000 đồng lên 270.000.000.000 đồng.

Ngày 13/12/2013, HĐQT Công ty ra Nghị quyết số 18/NQ – HĐQT phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% (trong cổ tức tổng cộng 35%) trên vốn điều lệ hiện hành.

2014

CHI NHÁNH MIỀN BẮC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Ngày 15/04/2014, HĐQT Công ty ra Nghị quyết số 04/NQ – HĐQT phê duyệt chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ hiện hành.

Ngày 08/07/2014, HĐQT Công ty ra Quyết định số 176/QĐ-CNG phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh Công ty tại miền Bắc.

2015

TỔNG SẢN LƯỢNG TĂNG MẠNH LÊN 94,3 TRIỆU SM³. TRẠM CẤP KHÍ TRUNG TÂM TẠI KCN MỸ PHƯỚC 3 CHÍNH THỨC HOẠT ĐỘNG

Năm 2015 đánh dấu sự thành công của CNG trong chiến lược mở rộng thị trường tại khu vực phía Bắc. CNG đã chính thức cấp khí cho 4 khách hàng tại khu vực này, giúp nâng tổng lượng khí CNG cung cấp cho khách hàng đạt mốc 94,3 triệu Sm³, tăng trưởng mạnh 26% so với năm 2014.

Ngoài ra, tháng 04/2015, Trạm cấp khí trung tâm tại KCN Mỹ Phước 3 (Bình Dương) chính thức đi vào hoạt động và cung cấp CNG cho các khách hàng trong KCN này. Đây là một phần trong kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển mô hình cấp khí qua trạm trung tâm của CNG Việt Nam.

2016

PV GAS TRỞ THÀNH CỔ ĐÔNG LỚN VỚI TỶ LỆ NĂM GIỮ 56%

Ngày 14/03/2016, PV Gas trở thành cổ đông lớn của CNG Việt Nam với tỷ lệ năm giữ 56% vốn điều lệ, sau khi mua lại toàn bộ cổ phần từ PV Gas South.

Ngày 19/04/2016, HĐQT ra quyết định đổi tên Ban chức năng thành Phòng chức năng, phù hợp với hệ thống quản lý của PV Gas.

Ngày 17/05/2016, HĐQT ra nghị quyết thông qua việc thành lập Chi nhánh Phú Mỹ.

2017

KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP

Số lượng khách hàng tăng mạnh, sản lượng tiêu thụ khí lên đến 141,3 triệu Sm³, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt 35-40% so với kế hoạch.

2018

TÁI CẤU TRÚC, SẮP XẾP LẠI CƠ CẤU TỔ CHỨC KHỐI VĂN PHÒNG CÔNG TY

Ban lãnh đạo Công ty triển khai rà soát, ban hành chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc Chi nhánh làm cơ sở triển khai, áp dụng KPI cấp đơn vị.

Số lượng khách hàng tiếp tục tăng mạnh. Năm 2018, Công ty đã cấp khí cho 06 khách hàng mới.

Sản lượng tiêu thụ khí CNG đạt 164,6 triệu Sm³, tăng 25% so với kế hoạch và tăng 16% so với năm 2017.

Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 537 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm trước.



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CNG VIỆT NAM

2019

VƯỢT QUA MỘT NĂM
GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN VÀ
THÁCH THỨC DO THIẾU
HỤT NGUỒN CUNG VÀ THỊ
TRƯỜNG DẦU KHÍ BIỂN
ĐỘNG MẠNH

Công ty tiếp tục có bước phát triển khi ký hợp đồng cấp khí với 06 khách hàng mới. Sản lượng tiêu thụ khí đạt 192,16 triệu Sm³, vượt 123% so với kế hoạch và tăng 117% so với năm trước. Tổng doanh thu năm 2019 đạt 2.146,74 tỷ đồng, vượt 123% so với kế hoạch, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (CNG) đạt 2.130,39 tỷ đồng, vượt 122% kế hoạch. LNST đạt 107,6 tỷ đồng và LNST đạt 84,4 tỷ đồng, lần lượt tương ứng với 102% và 100% của kế hoạch năm.

2020

CÔNG TY MUA LẠI HỆ THỐNG
CNG TẠI MIỀN BẮC

Tiến tới tiên phong làm chủ công nghệ LNG, cung cấp giải pháp năng lượng sạch trọn gói CNG – LNG – LPG tại thị trường cả nước. Mặc dù một năm với những khó khăn chưa có tiền lệ như đại dịch COVID-19, giá dầu có thời điểm lao dốc, tổng doanh thu của Công ty ghi nhận 2.351,1 tỷ đồng, vượt 105% so với kế hoạch và LNST đạt 51 tỷ đồng, tương đương 106% so với kế hoạch.

2021

VƯỢT QUA GIAI ĐOẠN ĐẦY
KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC
TRONG NĂM 2021

CNG Vietnam đã kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp, vừa ứng phó với dịch bệnh vừa hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh do ĐHQĐĐ đề ra với tổng sản lượng CNG tiêu thụ là 274,31 triệu Sm³, đạt 113% kế hoạch, doanh thu bán khí đạt 3.057,7 tỷ đồng, tăng 30,8% so với năm 2020; tổng doanh thu đạt 3.062,1 tỷ đồng, tăng 30,2% so với năm 2020 và vượt 29,1% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 82,3 tỷ đồng, vượt 71,2% kế hoạch và tăng 61,3% so với năm 2020.





Trích dẫn phát biểu của khách hàng

Tôn Đông Á

Tôn Đông Á chọn CNG Việt Nam làm đối tác vì chúng tôi đặt vấn đề môi trường lên hàng đầu. Đồng thời, chuyển đổi từ LPG sang sử dụng CNG đã giúp công ty chúng tôi tăng hiệu quả nhiệt năng trong quá trình sản xuất lên đến 20-30%. Chúng tôi hy vọng Tôn Đông Á và CNG Việt Nam sẽ trở thành đối tác chiến lược bền vững trong thời gian tới.



• GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG III
NĂM 2013



BẰNG KHEN
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
NĂM 2014



BẰNG KHEN
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
NĂM 2011



BẰNG KHEN
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
NĂM 2010, 2013, 2015,
2016, 2018



BẰNG KHEN
CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỪ NĂM 2010 - 2019



GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP
KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT
VIỆT NAM NĂM 2012



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2014



DOANH NGHIỆP MID CAP
CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2018, 2019, 2020



DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG
MẠNH NHẤT VIỆT NAM
NĂM 2013



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2011, 2012,
2015, 2016



DOANH NGHIỆP SMALL & MICRO CAP
CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT
NĂM 2021 - IR AWARDS



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2013



DOANH NGHIỆP
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
NĂM 2016, 2017, 2018



DOANH NGHIỆP SMALL CAP
CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2021



BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG BÌNH THƯỜNG MỚI

Kinh tế giới: Hồi phục không đồng đều. Sau năm 2020 bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới bước sang năm 2021 với nhiều kỳ vọng phục hồi. Tuy nhiên, đại dịch vẫn diễn biến khó lường khi phát hiện các biến chủng mới của Covid. Mỗi lần có biến chủng mới như Delta, Omicron, triển vọng kinh tế thế giới lại bị ảnh hưởng và tâm lý bị quan xuất hiện. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2021 dao động trong khoảng 5,3% - 5,9% nhưng đà phục hồi kinh tế không đồng đều giữa các khu vực trên thế giới.

Kinh tế Việt Nam lấy lại đà tăng trưởng. Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý 3/2021 khi nhiều khu vực kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài. Tuy vậy, Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 ước tăng 2,58% so với

cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 6,37%.

Giá dầu khí thế giới tăng mạnh do cung-cầu mất cân đối. Thị trường khí trong nước dần chuyển sang cung cấp LNG từ năm 2022. Hoạt động kinh tế xã hội, giao thương tại hầu hết quốc gia khôi phục trở lại đẩy nhu cầu nhiên liệu tăng cao là nguyên nhân chính khiến giá dầu tăng mạnh trong năm 2021. Ngoài ra còn có thể kể đến nguyên nhân quan trọng khác như tình trạng tắc nghẽn logistics do đại dịch, thiên tai khắc nghiệt.. khiến giá than và khí tăng, đẩy giá dầu tăng. Dự báo giá dầu trong năm 2022 tiếp tục diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác lập kế hoạch, phòng ngừa rủi ro.

Trong khi đó, nguồn cung khí trong nước dự báo tiếp tục bị thiếu hụt trong những năm sắp tới trước nhu cầu tăng mạnh của các hộ sản xuất điện và sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải... Cùng với kỳ vọng vào việc phát triển các mỏ khí mới, nhập khẩu LNG là biện pháp khả thi để bù đắp cho sự sụt giảm sản lượng nhanh chóng tại các mỏ khí hiện hữu. Song song đó, mức độ cạnh tranh với các công ty tư nhân trong ngành khí dự báo tăng lên trong những năm sắp tới.

Trên cơ sở đó, CNG Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-CNG ngày 31/12/2021 về Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 với nhiều thay đổi trọng yếu.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1

Tiếp tục xây dựng CNG Việt Nam phát triển bền vững, mở rộng thị trường, dẫn đầu về thị phần, trở thành nhà cung ứng/phân phối LNG/CNG bằng xe bồn hàng đầu Việt Nam, đi đầu trong lĩnh vực công nghệ phân phối LNG/CNG bằng xe bồn.

2

Xây dựng và phát triển thương hiệu CNG Việt Nam trở thành thương hiệu của nhà cung cấp nhiên liệu khí sạch uy tín, chất lượng và phổ biến. Đồng thời nghiên cứu phát triển các loại nhiên liệu xanh phù hợp với chiến lược của PVN/PV GAS.

3

Góp phần đảm bảo cho toàn chuỗi SXKD của PV GAS được hoạt động thông suốt; gia tăng lợi ích và chuỗi giá trị khí trong tổng thể PVN.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

CNG Việt Nam xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn.



Giai đoạn 2021 - 2022

Duy trì thị trường/khách hàng hiện tại và tìm kiếm/tiếp cận thị trường/ khách hàng mới.



Giai đoạn 2023 - 2025

Tăng trưởng khu vực thị trường hiện tại và cung cấp sản phẩm LNG ra thị trường.



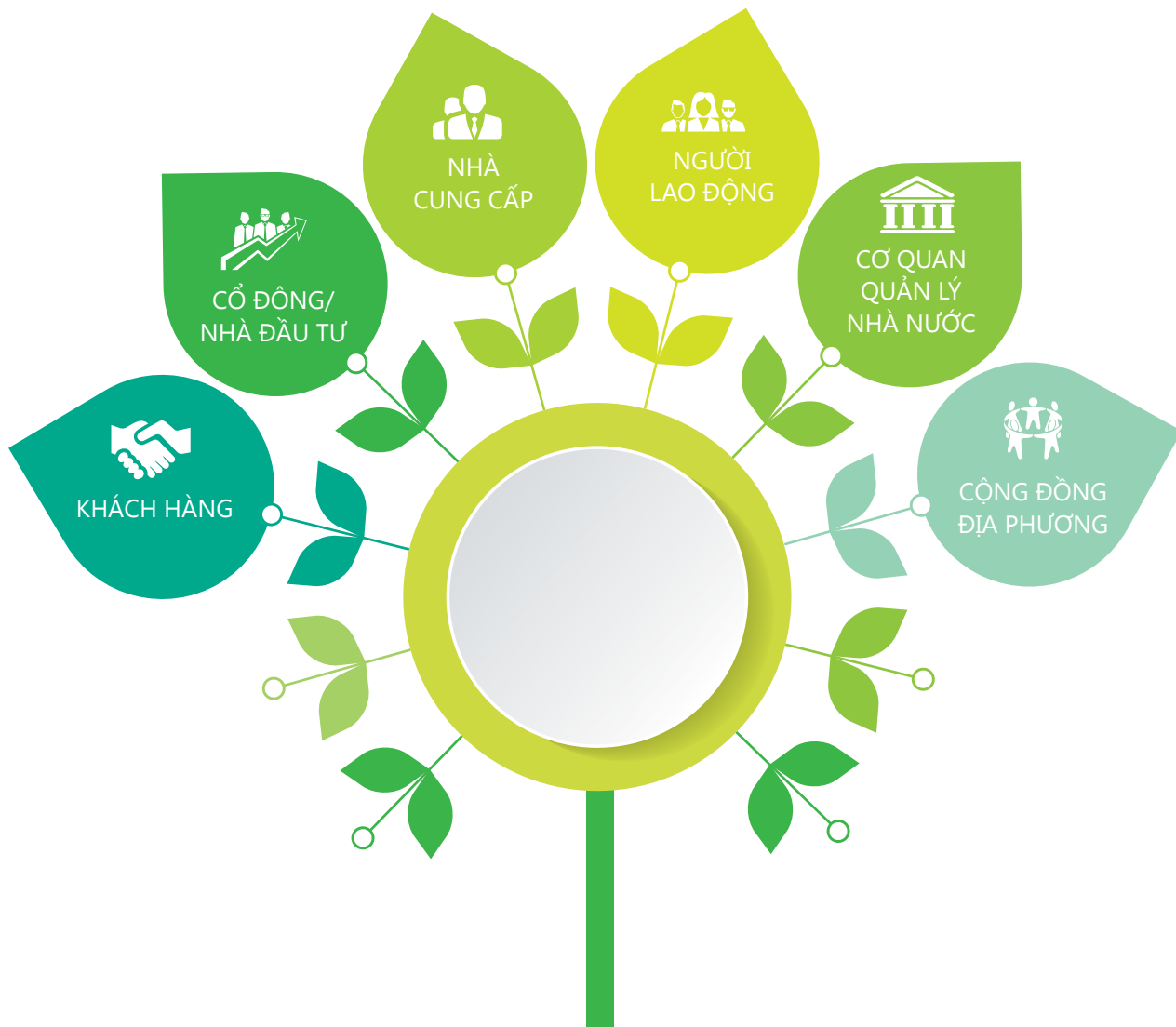
Giai đoạn từ sau 2025 đến 2035

Tăng trưởng ổn định sản xuất kinh doanh trên sản phẩm chủ lực LNG/CNG.



• QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TẠI CNG VIỆT NAM

**CÁC BÊN LIÊN QUAN
VÀ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU**




Là công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, Công ty có mối quan hệ mật thiết với các bên liên quan từ đầu vào đến đầu ra và với cộng đồng – xã hội. Đặt trong bối cảnh kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn, CNG Việt Nam luôn xem các bên liên quan là những đối tác quan trọng bậc nhất và ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động SXKD của Công ty trên các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.



Xác định được điều đó, CNG Việt Nam đã xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, thường xuyên tham vấn để thu thập thông tin nhằm đáp ứng kỳ vọng của họ, phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. CNG Việt Nam xác định các bên liên quan dựa vào vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với Công ty bao gồm: **Khách hàng, Cổ đông/Nhà đầu tư, Nhà cung cấp, Người lao động, Cơ quan quản lý Nhà nước, và Cộng đồng địa phương**, dựa trên “Mô hình đánh giá mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan” bên dưới.





KỖ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU


Căn cứ vào việc tương tác và tham vấn với các bên liên quan, CNG Việt Nam có thể xác định được các vấn đề mà họ quan tâm và kỳ vọng. Việc tham vấn cũng giúp Công ty xác định được lĩnh vực cần phải tập trung để đáp ứng sự quan tâm, kỳ vọng đó đồng thời phục vụ cho các định hướng mục tiêu chiến lược.

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỖ VỌNG
 KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập cơ chế duy trì mối liên hệ, đối thoại thường xuyên và định kỳ thông qua quy trình “Bán khí và chăm sóc khách hàng”. Hàng năm, Công ty khảo sát ý kiến, sự hài lòng của khách hàng thông qua “Phiếu thăm dò ý kiến”. Hàng quý, Công ty cũng tập hợp ý kiến phản hồi của khách hàng để trình Ban Lãnh đạo có phương án xử lý, chỉ đạo tích cực, kịp thời. Hàng tháng, nếu thị trường nhiên liệu (giá FO, LPG) có biến động, Công ty sẽ gặp gỡ trực tiếp với khách hàng để đối thoại, đàm phán giá bán. Phản hồi và trao đổi qua đường dây nóng hoặc email. 	<ul style="list-style-type: none"> Giá khí, chất lượng khí, chất lượng dịch vụ khách hàng, cơ chế giải quyết khiếu nại. An toàn trong vận hành và vận chuyển CNG, môi trường.

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỖ VỌNG
 CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Viếng thăm Công ty, nhà máy. Tiếp nhà đầu tư thông qua điện thoại, đàm thoại. Giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư qua hình thức email. Tiếp nhận phản hồi qua website. Tham gia hội thảo đầu tư do các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư tổ chức. Báo cáo thường niên, Báo cáo phân tích của công ty chứng khoán, quỹ đầu tư. Công bố thông tin theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> Thành tích của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin.
 NHÀ CUNG CẤP	<ul style="list-style-type: none"> PV Gas là Công ty mẹ và cũng là cung cấp Khí đầu vào (NG/LNG/LPG) duy nhất. Ngoài ra, CNG Việt Nam còn có các nhà cung cấp khác như: cung cấp thiết bị, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ bảo trì-bảo dưỡng... Công ty duy trì cơ chế tiếp xúc, đàm phán về nguồn cung Khí đầu vào cũng như giá đầu vào để đảm bảo sự ổn định liên tục của nguồn cung và hạn chế rủi ro giá khí đầu vào. Tìm kiếm và đánh giá chi tiết chất lượng của các nhà cung cấp trang thiết bị, dịch vụ... trong và ngoài nước để đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững, dựa trên các hoạt động đấu thầu và quy chế mua sắm trang thiết bị của Công ty. Giao lưu văn hóa – thể thao với nhà cung cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> Giá bán khí đầu vào và các sản phẩm, dịch vụ khác. Khả năng thanh toán hợp đồng cung cấp. Hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả bền vững.

KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỶ VỌNG
 NGƯỜI LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thành tích trong các đợt bỏ nhiệm và xem xét lương. Email trao đổi, thông tin trao đổi trên phần mềm quản trị BES, các buổi họp, nói chuyện trực tiếp. Hội nghị Người lao động được tổ chức hằng năm. “Đối thoại định kỳ tại nơi làm việc” theo Quy chế dân chủ mà Công ty đã ban hành. Hoạt động của Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Chế độ đãi ngộ như quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp, đào tạo... Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội.
 CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do các cơ quan trung ương, sở ban ngành tổ chức. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật để thay đổi cho phù hợp với những quy định mới, đảm bảo sự tuân thủ, đặc biệt trong lĩnh vực an toàn. Tham gia đóng góp vào quy hoạch phát triển chung của ngành Dầu khí. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định pháp luật trong các lĩnh vực an toàn, bảo vệ môi trường và các quy định đặc thù của ngành Dầu khí. Đảm bảo môi trường làm việc, an toàn lao động cho CBCNV và cộng đồng địa phương. Tuân thủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế.

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH THAM VẤN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỶ VỌNG
 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở văn phòng, nhà máy, chi nhánh để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương. Gặp mặt trực tiếp để trao đổi các vấn đề phát sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tuân thủ pháp luật về môi trường, an toàn trong sản xuất kinh doanh. Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương.



KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Dựa trên thông tin từ các kênh tham vấn thì mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan được xác định, thông qua đó CNG Việt Nam xác định được các vấn đề trọng yếu cần trình bày trong Báo cáo Phát triển Bền vững. Điều này tạo điều kiện cho các bên liên quan nắm được các thông tin cần thiết, và giúp Công ty thỏa mãn được mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan.

Các vấn đề trọng yếu của Báo cáo Phát triển bền vững được CNG Việt Nam xác định bao gồm:



Hiệu quả hoạt động kinh tế:

- ✦ Tăng trưởng bền vững
- ✦ Giá trị kinh tế mang lại cho các bên liên quan

Tác động kinh tế gián tiếp:

- ✦ Tạo việc làm bền vững
- ✦ Phát triển kinh tế địa phương

XÃ HỘI



Lao động và Việc làm:

- ✦ Môi trường làm việc
- ✦ Chế độ phúc lợi
- ✦ An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
- ✦ Giáo dục và Đào tạo

Trách nhiệm sản phẩm:

- ✦ Sản phẩm góp phần bảo vệ môi trường
- ✦ Thỏa mãn yêu cầu của khách hàng

Hỗ trợ cộng đồng

MÔI TRƯỜNG



- Vật liệu sử dụng
- Năng lượng – Nhiên liệu sử dụng
- Nước sinh hoạt
- Phát thải
- Nước thải và Chất thải
- Tuân thủ về môi trường

HỆ THỐNG QUẢN LÝ “AN TOÀN – CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG”



Ngay từ ngày đầu thành lập, việc xây dựng, áp dụng và duy trì hiệu lực của Hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường (AT-CL-MT) theo các tiêu chuẩn quốc tế trong các hoạt động của CNG Việt Nam luôn được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là chìa khóa giúp Công ty thực hiện thành công sứ mệnh của mình, cung cấp các sản phẩm khí sạch, an toàn, hiệu quả, giá cả cạnh tranh.

Với cam kết mạnh mẽ từ cấp lãnh đạo cao nhất, từ năm 2010 đến nay, các chứng nhận sự phù hợp của Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo tiêu chuẩn ISO 45001, ISO 9001, ISO 14001 của CNG Việt Nam luôn được cập nhật với các phiên bản mới nhất, được đánh giá, giám sát định kỳ bởi tổ chức đánh giá chứng nhận uy tín thế giới là Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) Việt Nam.

CNG Việt Nam cam kết thiết lập và duy trì một hệ thống quản lý đảm bảo:

- 1 | Tuân thủ luật pháp hiện hành và các yêu cầu khác từ các bên liên quan;
- 2 | Đáp ứng các yêu cầu quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường theo Tiêu chuẩn Quốc tế;
- 3 | Cung cấp môi trường làm việc an toàn, lành mạnh phù hợp với cơ cấu tổ chức của CNG Việt Nam;
- 4 | Kiểm soát các nguy hiểm, giảm thiểu rủi ro gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cháy nổ, hư hỏng tài sản, tác hại môi trường và chất lượng sản phẩm dịch vụ;
- 5 | Tạo điều kiện để người lao động tham gia, tham vấn;
- 6 | Được định kỳ xem xét và không ngừng cải tiến;
- 7 | Được thấu hiểu thông suốt trong toàn thể cán bộ công nhân viên và phổ biến đến các bên có liên quan.



ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AT-CL-MT

Các quy trình hoạt động được chuẩn hóa bằng văn bản, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, CBCNV, giúp thực hiện công việc đúng ngay từ đầu, có sự kiểm soát chặt chẽ, qua đó giảm khối lượng công việc làm lại, giảm được lãng phí về thời gian, nhân lực, tiết kiệm chi phí sản xuất và là cơ sở để Công ty ngày càng hoàn thiện công tác quản lý.

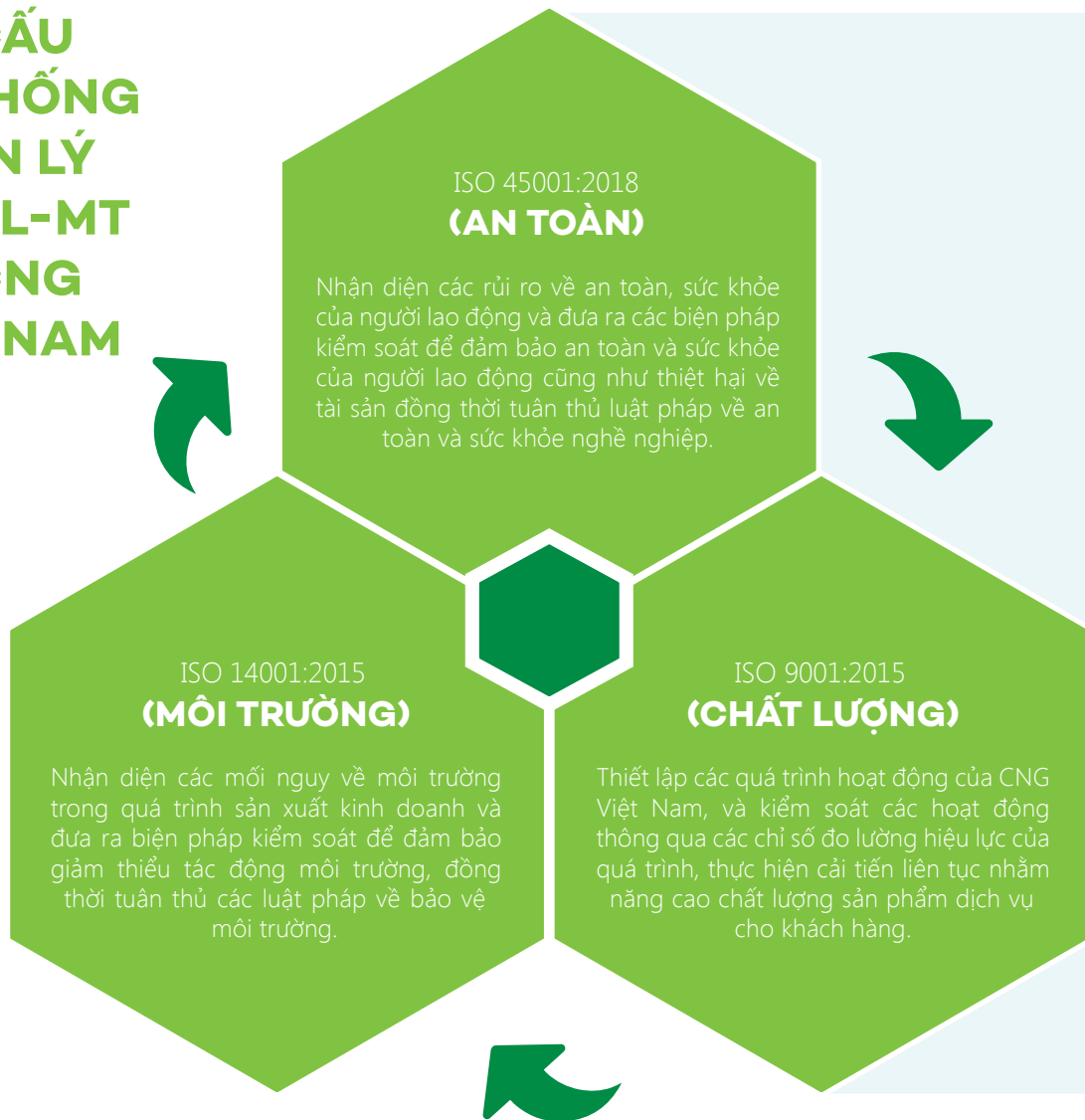
Cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, theo dõi sự không phù hợp, đánh giá sự hài lòng của khách hàng, đánh giá nội bộ và đánh giá giám sát của bên ngoài... đã tạo cơ hội thường xuyên để Công ty thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến hiệu quả hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hướng đến sự thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ và đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu của tiêu chuẩn, giảm thiểu rủi ro, không có tai nạn lao động, thể hiện sự quan tâm của Công ty đến môi trường làm việc an toàn, sức khỏe của người lao động cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng, đối với xã hội.

Việc xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo các tiêu chuẩn quốc tế góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh và phát triển thương hiệu CNG Việt Nam trở thành thương hiệu có uy tín, đi đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu sạch, an toàn, thân thiện với môi trường.

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TẠI CNG VIỆT NAM

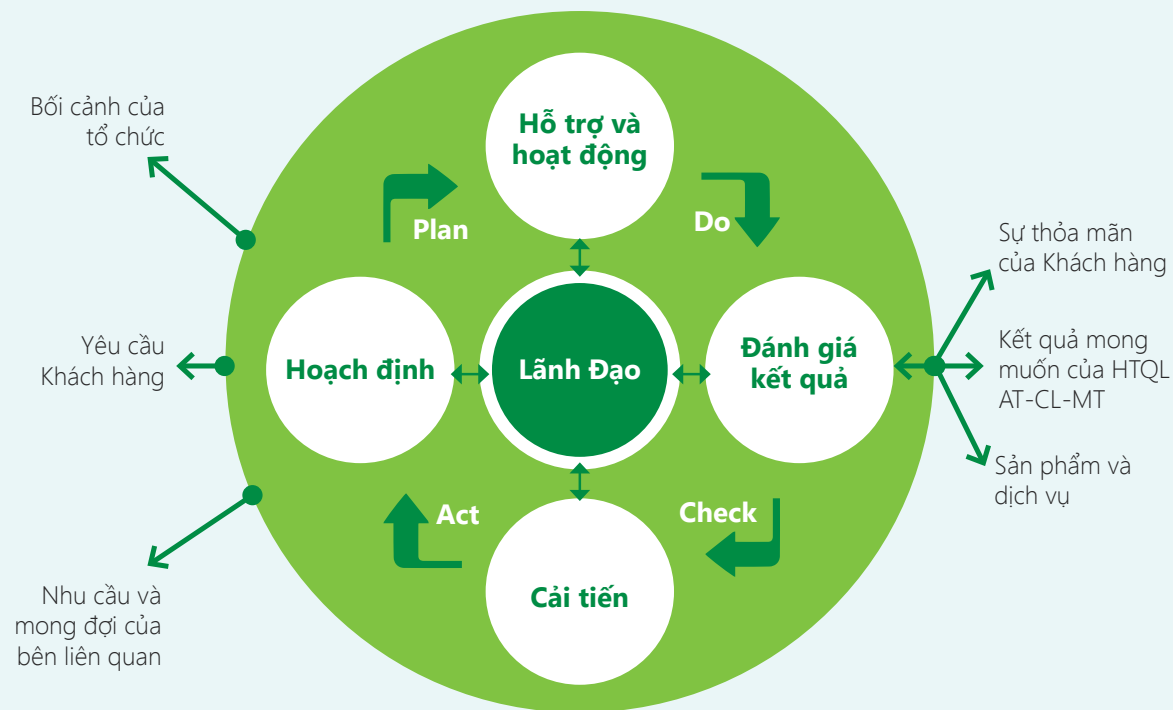
**CƠ CẤU
HỆ THỐNG
QUẢN LÝ
AT-CL-MT
TẠI CNG
VIỆT NAM**



MÔ HÌNH CẤU TRÚC

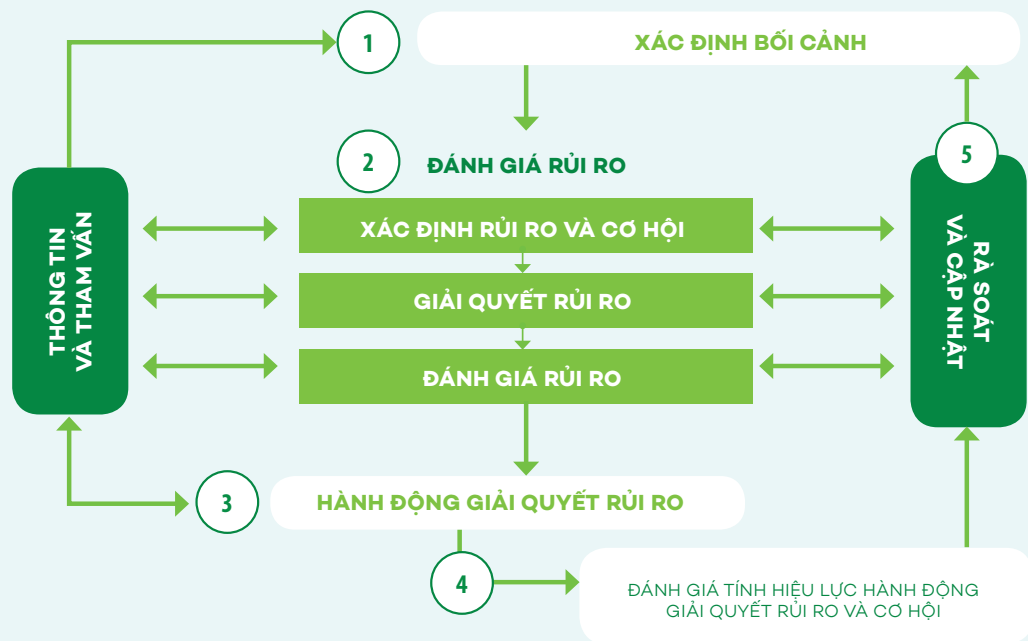
Các tiêu chuẩn ISO 45001:2018, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 trong Hệ thống quản lý AT-CL-MT của CNG Việt Nam được xây dựng dựa trên mô hình cấu trúc chung là PDCA (Plan – Do – Check – Act).

BIỂU ĐỒ CẤU TRÚC CỦA TIÊU CHUẨN THEO CHU TRÌNH PDCA
HỆ THỐNG QUẢN LÝ AT-CL-MT



QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI CNG VIỆT NAM



QUẢN TRỊ RỦI RO THEO CẤP

Rủi ro tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và có tác động rất đa dạng đến hoạt động kinh doanh. Vì thế việc quy định nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cấp là điều cần thiết nhằm đảm bảo quá trình quản trị rủi ro được hiệu quả.

Công ty thực hiện việc phân cấp trách nhiệm theo chiều dọc nhằm đảm bảo quy trình quản trị không những hạn chế rủi ro ở mức tối đa mà còn phù hợp với định hướng phát triển trong dài hạn.



THÀNH TÍCH NỔI BẬT ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU PTBV CỦA LIÊN HỢP QUỐC



1

XÓA NGHÈO VÀ XÓA ĐÓI

- Hoạt động SXKD của CNG Việt Nam đã tạo ra hàng trăm việc làm cho lao động, góp phần cải thiện đời sống vật chất cho cộng đồng địa phương.
- Chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương góp phần nâng cao mức thu nhập của người dân.
- CNG Việt Nam thường xuyên tổ chức các chương trình tặng quà cho người nghèo nhân dịp Lễ, Tết.



2

SỨC KHỎE TỐT VÀ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC

- Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV của Công ty thông qua các hoạt động đoàn thể, teambuilding,...
- Đảm bảo sức khỏe cho CBCNV thông qua các chương trình kiểm tra và chăm sóc sức khỏe định kỳ.
- Liên tục kiểm tra, rà soát các vấn đề liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn và sức khỏe của CBCNV.
- Công ty cũng đã hỗ trợ các địa phương và người dân thông qua nhiều chương trình như: Hỗ trợ lực lượng tuyến đầu chống dịch Covid-19, Chương trình an sinh xã hội cho học sinh, người lao động bị ảnh hưởng, các trao học bổng, phát quà,... với tổng số tiền gần 1,8 tỷ đồng trong năm 2021.



3



4

GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG

- Trao tặng học bổng cho các em có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên tinh thần giúp các em vượt lên hoàn cảnh tiếp tục học tập.
- Trao tặng phươg tiện học tập trực tuyến cho học sinh tỉnh Bình Dương để giúp các em tiếp tục được học tập trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.



5

BÌNH ĐẲNG GIỚI

- CNG Việt Nam luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động, nên vấn đề bình đẳng giới được Công ty đưa vào văn hóa doanh nghiệp và truyền thông đến từng CBCNV. Hiện số lao động nữ chiếm đến 22% tổng lực lượng lao động của Công ty, và có đến 2/5 thành viên HĐQT là nữ giới.
- Lao động nữ tại CNG Việt Nam luôn được tạo điều kiện phát triển và cơ nghiệp nghề nghiệp công bằng.
- CNG Việt Nam luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền lợi, chế độ cho lao động nữ như: chế độ thai sản, chương trình khám sức khỏe riêng cho lao động nữ bên cạnh chế độ khám sức khỏe định kỳ thông thường,...



6

NƯỚC SẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH

- CNG Việt Nam ký hợp đồng xử lý nước thải với Ban quản lý KCN nhằm đảm bảo nước thải được xử lý theo đúng quy chuẩn an toàn để không gây ra các tác động tiêu cực cho môi trường xung quanh.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống xả thải nhằm đảm bảo nước thải được xử lý trước khi thải tránh ảnh hưởng đến môi trường nước xung quanh.
- Truyền thông nâng cao ý thức tiết kiệm nước và giữ gìn vệ sinh trong nội bộ Công ty.



7

NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIÁ HỢP LÝ

- Tăng cường quảng bá, gia tăng nhận thức bảo vệ môi trường thông qua chuyển đổi thói quen sử dụng nhiên liệu truyền thống sang sử dụng khí thiên nhiên, thân thiện với môi trường.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các mảng kinh doanh nhiên liệu xanh trong thời gian tới, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh và thúc đẩy chuyển đổi ngành nhiên liệu của Việt Nam.



8

VIỆC LÀM BỀN VỮNG VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm tạo ra hàng trăm việc làm trực tiếp và hàng ngàn việc làm gián tiếp cho cộng đồng. Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, ưu tiên tuyển dụng nhân sự tại địa phương, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- Duy trì tăng trưởng trong hoạt động SXKD của Công ty đã góp một phần vào tăng trưởng của ngành dầu khí nói riêng và nền kinh tế chung của quốc gia.



9

CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

- CNG Vietnam đầu tư vào công nghệ sản xuất khí thiên nhiên nén (CNG) tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện năng lực cạnh tranh của Công ty, góp phần nâng cao chất lượng, làm chủ công nghệ trong ngành ngành dầu khí của đất nước.
- Đầu tư nghiên cứu mở rộng kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu xanh khác, góp phần chuyển đổi nhiên liệu của Việt Nam.

THÀNH TÍCH NỔI BẬT ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU PTBV CỦA LIÊN HỢP QUỐC

10

GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

- Tiếp tục cải thiện tỷ lệ nữ giới đặc biệt là trong ban lãnh đạo, hướng tới thông lệ quản trị tốt và giảm thiểu bất bình đẳng; mặc dù đặc thù ngành nghề dầu khí yêu cầu nam giới nhưng công ty sẽ luôn nỗ lực để điều chỉnh, giảm bớt bất bình đẳng về giới.
- Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc minh bạch, công khai nhằm đánh giá đúng năng lực CBCNV và giảm thiểu phân biệt đối xử về giới.
- Truyền thông văn hóa làm việc vì lợi ích chung của công ty, tôn trọng lẫn nhau và không phân biệt đối xử đến từng CBCNV trong Công ty thông qua hội nghị người lao động, kênh thông tin nội bộ,...
- Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc minh bạch, công khai nhằm đánh giá đúng năng lực CBCNV và giảm thiểu phân biệt đối xử.
- Truyền thông văn hóa làm việc vì lợi ích chung của công ty, tôn trọng lẫn nhau và không phân biệt đối xử đến từng CBCNV trong Công ty thông qua hội nghị người lao động, kênh thông tin nội bộ,...



11

CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

- CNG Việt Nam tăng cường mở rộng hoạt động kinh doanh ra các địa bàn cả nước, thúc đẩy chuyển đổi nhiên liệu xanh, góp phần bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế bền vững.



12

TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

- Xây dựng phương án sản xuất bền vững thể hiện tinh thần sản xuất có trách nhiệm, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.



13

ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Khuyến khích sáng kiến, sáng tạo về tiết kiệm năng lượng.
- Tăng cường sử dụng khí thiên nhiên cho hoạt động SXKD.
- Duy trì truyền thông về vấn đề bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức của từng CBCNV trong Công ty.



14

ĐỜI SỐNG DƯỚI NƯỚC

- Nước thải được xử lý đúng tiêu chuẩn và quy định pháp luật nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh và đặc biệt là hệ sinh thái dưới nước.
- Kiểm tra rà soát công tác xử lý chất thải, rác thải nhằm đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.



15

ĐỜI SỐNG TRÊN CẠN

- Giảm thiểu ô nhiễm không khí thông qua hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị theo đúng quy chuẩn nhằm góp phần bảo vệ môi trường trong lành cho con người và hệ sinh thái trên cạn.



16

HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ THỂ CHẾ HIỆU QUẢ

- Xây dựng cơ chế Quản trị công ty theo các thông lệ quản trị tốt.
- Tích cực truyền thông, và lồng ghép vào nội dung đào tạo các vấn đề liên quan đến chống tham nhũng, chống cản trở cạnh tranh góp phần nâng cao ý thức về pháp luật cho CBCNV công ty.



17

HỢP TÁC TOÀN CẦU

- Duy trì gắn kết và đồng hành cùng các bên liên quan vì mục tiêu tăng trưởng bền vững.
- Nghiên cứu các công nghệ, kỹ thuật từ các nước tiên tiến nhằm làm chủ công nghệ, sản xuất hiệu quả, thân thiện hơn với môi trường.

02

SẢN PHẨM

- 50 CNG và LNG – Xanh hóa nhiên liệu của Việt Nam
- 58 Đảm bảo chất lượng – dịch vụ và thỏa mãn khách hàng là ưu tiên số 1



● **CNG VÀ LNG – XANH HÓA
NHIÊN LIỆU CỦA VIỆT NAM**

**CNG LÀ GÌ,
THÀNH PHẦN CẤU TẠO?**

CNG (Compressed Natural Gas) là khí thiên nhiên có thành phần chủ yếu là CH₄ - Methane (88%), không màu, không mùi, không độc hại, được khai thác từ các mỏ khí tự nhiên hoặc khí đồng hành trong quá trình khai thác dầu mỏ, qua nhà máy xử lý để loại bỏ các tạp chất và các cấu tử nặng, sau đó được vận chuyển bằng đường ống tới nhà máy nén khí. Tại đây, khí thiên nhiên được nén lên áp suất 200 - 250 barg để tăng khả năng tồn chứa, giảm chi phí vận chuyển.

Tại nơi tiêu thụ, CNG được giảm áp qua cụm thiết bị PRU (Pressure Reducing Unit), tới áp suất yêu cầu của khách hàng (thường là dưới 3 barg).



- Methane (CH₄) > 88%
- Ethane (C₂H₆) > 4,5%
- Propane (C₃H₈) ~ 2%
- Khác < 5%

	250
Barg	ÁP SUẤT TỐI ĐA
	10.080
kcal/Sm ³	NHIỆT TRỊ CNG
	0,78
kg/Sm ³	TỶ TRỌNG (nhẹ hơn không khí 1,23 kg/Sm ³)
	KHÔNG MÙI
	KHÔNG ĐỘC

**LNG - KHÍ THIÊN NHIÊN
HÓA LỎNG**



Khí thiên nhiên hóa lỏng LNG (Liquefied Natural Gas) là khí thiên nhiên có thành phần chủ yếu là CH₄ – Methane (94,3%), không màu, không mùi, không độc hại, được làm lạnh tại nhiệt độ -162oC để chuyển sang thể lỏng, do vậy sức chứa cao hơn rất nhiều so với CNG (gấp 4 lần).



- Methane (CH₄) ~94,3%
- Ethane (C₂H₆) ~4,2%
- Propane (C₃H₈) ~1%
- Khác ~ 0,5%

	05
Barg	ÁP SUẤT
	55
MJ/kg	NHIỆT TRỊ LNG
	436
Kg/m ³	TỶ TRỌNG
	-162°C
	NHIỆT ĐỘ
	KHÔNG MÙI
	KHÔNG ĐỘC

• CNG VÀ LNG – XANH HÓA
NHIÊN LIỆU CỦA VIỆT NAM

BẢNG QUY ĐỔI NHIỆT TRỊ CÁC LOẠI NHIÊN LIỆU

BẢNG NHIỆT TRỊ				
Nhiên liệu	Đơn vị	KCal	BTU	mmBTU
LPG	Kg	11.823	46.917	0,046917
DO	Kg	10.835	42.997	0,042997
FO	Kg	9.800	38.890	0,038890
CNG	Sm ³	10.080	40.001	0,040001
LNG	Kg	13.114	52.042	0,05204

BẢNG QUY ĐỔI NHIÊN LIỆU					
Nhiên liệu cơ sở	Đơn vị	CNG (Sm ³)	LPG (Kg)	DO (Kg)	FO (Kg)
CNG	Sm ³	1	0,85259	0,93032	1,02857
LPG	Kg	1,1729	1	1,09117	1,2064
DO	Kg	1,0749	0,91645	1	1,10561
FO	Kg	0,97223	0,82891	0,90448	1
LNG	Kg	1,30099	1,10919	1,21034	1,33816

Ghi chú:

- » BTU (British Therm Unit): Đơn vị nhiệt trị của Anh quốc
- » Sm³ (Standard cubic metre): 1 m³ CNG tại điều kiện tiêu chuẩn (nhiệt độ 15°C, áp suất 1 at)
- » mmBTU: Một triệu BTU
- » 1kcal = 3,968321 BTU

ƯU ĐIỂM CỦA CNG VÀ LNG



Giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa so với việc sử dụng các nhiên liệu khác như FO, DO, than...



An toàn do sử dụng thiết bị chất lượng cao, phù hợp với các tiêu chuẩn của Mỹ và Châu Âu, áp dụng quy trình quản lý và vận hành nghiêm ngặt.



Hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao, kéo dài tuổi thọ thiết bị so với các nhiên liệu khác.



Tiết kiệm chi phí nhiên liệu nhờ giá cả cạnh tranh hơn và hiệu suất cháy cao hơn các nhiên liệu khác, góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp sử dụng CNG/LNG làm nhiên liệu.

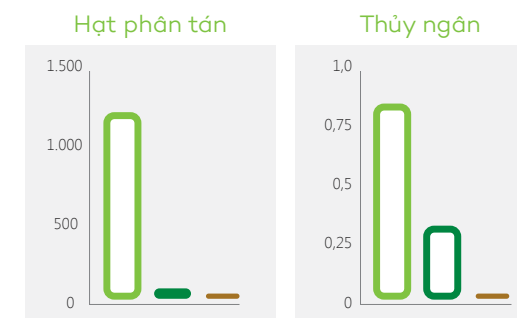
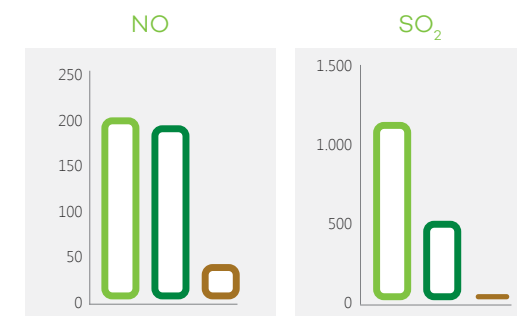
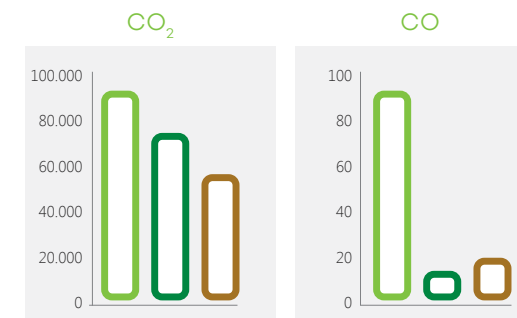


Tiết kiệm chi phí xử lý môi trường do CNG/LNG là nhiên liệu sạch, không phát sinh những chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như SO₂, NO_x... Sử dụng CNG/LNG giúp doanh nghiệp dễ dàng đạt các chứng nhận về môi trường.

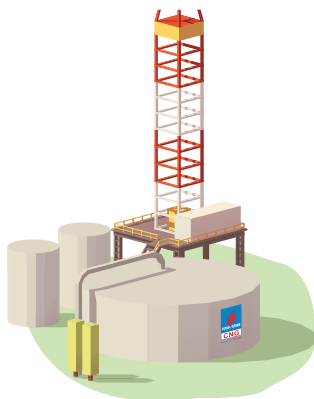
SO SÁNH KHÍ THẢI CÁC LOẠI NHIÊN LIỆU

(Kg khí thải/Triệu BTU)

- Than
- Dầu
- Khí thiên nhiên



QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI CNG



NGUỒN KHÍ ĐẦU VÀO

Khí thiên nhiên được lấy từ hệ thống khí của Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) hoặc thông qua hệ thống khí đường ống của PVGas D, đi vào trạm nén (Trạm nén Phú Mỹ - Khu vực Đông Nam Bộ; Trạm nén Tiền Hải, Thái Bình - Khu vực Bắc Bộ) với áp suất 22 barg, lưu lượng khí được kiểm soát qua hệ thống trạm đo khí đầu vào.

1

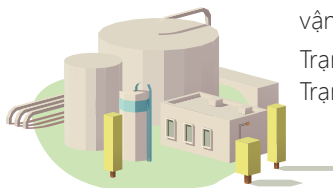
2

NÉN KHÍ

Khí được dẫn vào trạm máy nén CNG thông qua hệ thống máy nén để nén từ áp suất 14-22 barg lên 200-250 barg vào các bồn chứa chuyên dụng.

Các máy nén và hệ thống điều khiển được thiết kế tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn, quy phạm của Việt Nam, đảm bảo đủ điều kiện vận hành an toàn và được kiểm định định kỳ hàng năm.

Trạm nén khí tại Phú Mỹ (Bà Rịa - Vũng Tàu) công suất 220 triệu Sm³/năm và Trạm nén khí tại Tiền Hải (Thái Bình) công suất 110 triệu Sm³/năm.



3

CHUYÊN CHỞ

Sau khi được nén vào các bồn chứa chuyên dụng bằng vật liệu Composite hoặc Thép có thể tích từ 18 m³ ÷ 40 m³, CNG được chuyên chở đến các trạm tiêu thụ của khách hàng. Bồn và phương tiện chuyên chở phải tuân thủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, cháy nổ.



4

GIẢM ÁP TẠI TRẠM KHÁCH HÀNG (PRU)

Xe bồn vận chuyển khí đến trạm PRU, từ đây khí được dẫn từ xe bồn ở áp suất từ 200 đến 250 barg đi qua hệ thống PRU, giảm áp qua 2 giai đoạn (giai đoạn 1 giảm áp xuống 60 barg, giai đoạn 2 giảm áp xuống 2-7 barg) để cung cấp khí cho khách hàng theo yêu cầu.

Hệ thống PRU được thiết kế và lắp đặt tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn, quy định của Việt Nam, đảm bảo an toàn tuyệt đối.



5

KẾT NỐI VỚI LÒ ĐỐT TẠI KHÁCH HÀNG

Từ đầu ra của trạm giảm áp, khí được dẫn bằng đường ống tới hệ thống lò đốt của khách hàng.



QUY TRÌNH PHÂN PHỐI LNG



NGUỒN KHÍ LNG

Nguồn khí thiên nhiên hóa lỏng LNG được nhập khẩu từ các quốc gia có trữ lượng lớn trên Thế giới bằng tàu chuyên dụng.

1

TIẾP NHẬN VÀ TỒN CHỨA LNG

Tàu chuyên chở LNG được tiếp nhận và bơm rót vào hệ thống kho chứa thông qua cầu cảng có lắp đặt hệ thống tiếp nhận chuyên dụng.



2

3

CHUYÊN CHỞ

Hệ thống các xe bồn đa dạng ở trạng thái lỏng có sức chứa 15.000 Sm³, 20.000 Sm³, 25.000 Sm³ và 30.000 Sm³ khí với áp suất làm việc 8 barg, là phương tiện chuyên chở LNG đến nhà máy khách hàng.



4

TÁI HÓA KHÍ TẠI NHÀ MÁY KHÁCH HÀNG

Tùy theo nhu cầu sử dụng mà khách hàng được lắp đặt hệ thống tái hóa khí bao gồm bồn chứa LNG và các thiết bị tái hóa khí với áp suất làm việc khoảng 8 barg để đưa LNG về trạng thái khí tự nhiên cung cấp cho khách hàng.



5

KẾT NỐI VỚI LÒ ĐỐT TẠI KHÁCH HÀNG

Từ hệ thống tái hóa khí với áp suất đầu ra khoảng 8 barg, khí được giảm áp theo yêu cầu và được dẫn bằng đường ống đi vào các buồng đốt.



ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG - DỊCH VỤ VÀ THỎA MÃN KHÁCH HÀNG LÀ ƯU TIÊN SỐ 1

Công tác AT-CL-MT luôn được CNG Việt Nam chú trọng do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, phải thường xuyên vận chuyển trên đường đến các khách hàng nên luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bên cạnh đó, sản lượng khí hàng năm tăng, máy móc, thiết bị hoạt động liên tục, khách hàng tiêu thụ CNG có đặc thù sản xuất khác nhau và phân tán tại nhiều nơi thuộc nhiều tỉnh thành, chế độ làm việc ca/kíp... khiến công tác này trở thành một trọng tâm trong điều hành.

Định kỳ đến thời gian đánh giá, Công ty thực hiện các đợt kiểm tra an toàn, đánh giá của bên ngoài, Công ty đều phân công các đơn vị chịu trách nhiệm lập kế hoạch và triển khai thực hiện các kiến nghị theo đúng tiến độ yêu cầu để đáp ứng các yêu cầu của bên chứng nhận. Đồng thời, Công ty thực hiện duy trì và cải tiến hoạt động kiểm tra an toàn và đánh giá nội bộ hệ thống AT-CL-MT toàn công ty, nhằm phát hiện những điểm không phù hợp và kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hiện hành.



Công ty đã xây dựng 4 mục tiêu để triển khai công tác AT-CL-MT hàng năm bao gồm: (1) Đảm bảo sản lượng khí và chất lượng khí cung cấp cho khách hàng; (2) Ngăn ngừa sự cố trong hoạt động vận hành, BDSC và xây lắp trên công trình khí; (3) Kiểm soát các hoạt động có khả năng gây tác động đến môi trường;

và (4) Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý AT-CL-MT. Đồng thời, lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu này, bao gồm: Biện pháp thực hiện mục tiêu, nguồn lực, người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành, phương pháp đánh giá. Hàng quý, Công ty có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu.

THỎA MÃN KHÁCH HÀNG LÀ ƯU TIÊN SỐ 1

Định kỳ mỗi 6 tháng, Công ty thực hiện đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng theo Quy trình bán khí CNG và chăm sóc khách hàng, nhằm để không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng sự gắn bó của khách hàng, gia tăng uy tín thương hiệu. Sự thỏa mãn của khách hàng được đánh giá căn cứ vào 08 yếu tố:

- 1 Chất lượng khí do Công ty cung cấp
- 2 Thời gian giao khí đến kho của khách hàng
- 3 Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Vận hành
- 4 Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kinh doanh
- 5 Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kế toán thanh toán
- 6 Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kế toán công nợ
- 7 Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Tài xế
- 8 Cách xử lý các khiếu nại, kiến nghị (giá, sản lượng, thanh toán...)

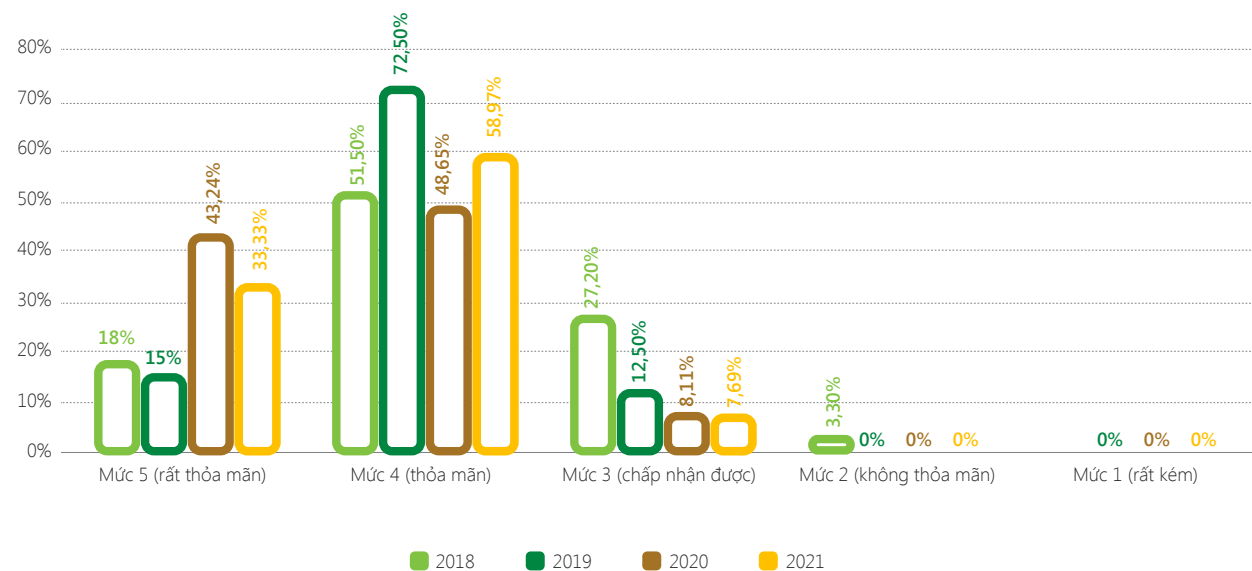


Tất cả các phản hồi, ý kiến của khách hàng đều được các đơn vị ghi nhận, phản hồi khách hàng trong vòng 03 ngày làm việc. Những tiêu chí khách hàng chưa hoàn toàn thỏa mãn trong năm đều được các đơn vị, bộ phận chức năng lập kế hoạch thực hiện hành động khắc phục, hướng đến thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

- ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG - DỊCH VỤ VÀ THỎA MÃN KHÁCH HÀNG LÀ ƯU TIÊN SỐ 1

KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG SỰ THỎA MÃN CỦA KHÁCH HÀNG 2018-2021

Mức độ thỏa mãn	Kết quả				So sánh tăng/giảm
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
Mức 5 (rất thỏa mãn)	18%	15%	43,24%	33,33 %	Giảm
Mức 4 (thỏa mãn)	51,5%	72,5%	48,65%	58,97 %	Tăng
Mức 3 (chấp nhận được)	27,2%	12,5 %	8,11 %	7,69 %	Giảm
Mức 2 (không thỏa mãn)	3,3 %	0	0	0	
Mức 1 (rất kém)		0	0	0	



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2021

Khách hàng của Công ty đã chịu những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19, dòng tiền chậm luân chuyển, gây áp lực rất lớn đến nghĩa vụ thanh toán và phát sinh công nợ quá hạn, thêm vào đó là áp lực từ chi phí nhiên liệu liên tục tăng cao đã gây ra rất nhiều khó khăn.

Theo đó, tất cả các phản hồi, ý kiến, kiến nghị của khách hàng đều được các đơn vị của Công ty ghi nhận, phản hồi kịp thời. Những tiêu chí khách hàng chưa hoàn toàn thỏa mãn trong 6 tháng đầu năm 2021 do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác phối hợp giữa các bên đã được các đơn vị, bộ phận chức năng lập kế hoạch thực hiện hành động khắc phục, hướng đến thỏa mãn nhu cầu khách hàng và đã được thể hiện rõ trong 6 tháng cuối năm. Các chính sách tín dụng cũng được Công ty áp dụng một cách linh hoạt để hỗ trợ khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, hồi phục hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng quan, tỷ lệ khách hàng thỏa mãn với chất lượng, dịch vụ Công ty cung cấp năm 2021 vẫn tăng lên so với năm 2020.



03

CON NGƯỜI

- 64 Người lao động – Vì chất lượng cuộc sống
- 84 Nhà đầu tư – Quản trị minh bạch, đảm bảo quyền lợi
- 86 Cộng đồng – Chia sẻ vì cộng đồng thịnh vượng



NGƯỜI LAO ĐỘNG - VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

NGUỒN NHÂN LỰC ĐÓNG VAI TRÒ HẠT NHÂN TRONG CÁC CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA CNG VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Nguồn nhân lực đóng vai trò hạt nhân trong các chiến lược kinh doanh của CNG Việt Nam trong giai đoạn mới. Với môi trường cạnh tranh ngày càng cao, đặc biệt là khối tư nhân sẽ tham gia mạnh vào ngành khí thiên nhiên trong thời gian tới, nguồn nhân lực chuyên nghiệp, lành nghề sẽ giúp Công ty duy trì lợi thế và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

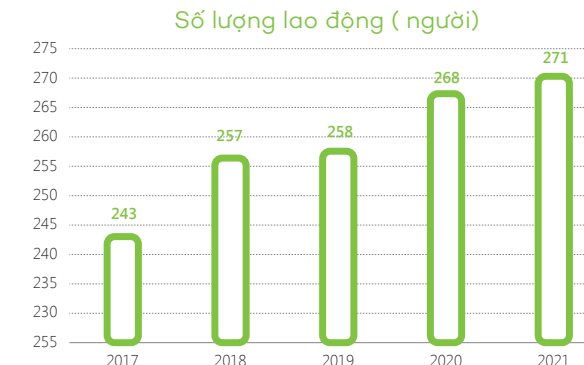
Bên cạnh đó, đảm bảo công việc ổn định, chăm lo các chế độ, chính sách và đảm bảo chất lượng cuộc sống của người lao động cũng là cách thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

VIỆC LÀM – MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

CNG Việt Nam sử dụng lao động trên cơ sở tự nguyện, dân chủ và tuân thủ các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Do đó, không có trường hợp sử dụng lao động trẻ em cũng như lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc xảy ra tại Công ty. Ban lãnh đạo Công ty và đại diện tập thể lao động cùng ký kết thỏa ước lao động tập thể, và các quyết định liên quan đến người lao động được đưa ra thảo luận và thống nhất tại hội nghị người lao động hoặc các cuộc đối thoại trực tiếp định kỳ.



Người lao động trong Công ty được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với trình độ chuyên môn và ổn định lâu dài. Công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty được thực hiện căn cứ định biên lao động được HĐQT phê duyệt, quy trình tuyển dụng nhân sự của Công ty. CNG Việt Nam duy trì việc làm ổn định với các chế độ phúc lợi đảm bảo cho 271 CBCNV, tăng 03 người so với con số 268 người năm trước, trong đó gồm 10 lao động tuyển dụng/tiếp nhận mới.



TT	Chi tiêu	ĐVT	2019	2020	2021
1	Hợp đồng lao động				
a	Không xác định thời hạn	Người	199	216	222
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	47	48	48
c	Thời hạn ngắn hơn 1 năm	Người	3	18	12
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100%	100%	100%

Công ty đang áp dụng chế độ làm việc đảm bảo thời gian làm việc không vượt quá 48 giờ/tuần, tuân thủ đúng quy định của Luật lao động và TULĐTT, Nội quy lao động: (1) Quản lý và tổ chức làm thêm, tăng ca không vượt quá 200 giờ/người/năm và 30 giờ/tháng

theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty. (2) Được bố trí nghỉ đầy đủ vào các ngày Lễ, Tết và các ngày nghỉ hưởng nguyên lương. Đối với các trường hợp đi làm trùng vào các ngày nghỉ này được tính làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động.

Chi tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
Tuyển dụng, tiếp nhận mới	Người	9	18	7	20	12
Nghỉ việc, trong đó	Người	1	6	6	10	7
Nghỉ hưu	Người	1	0	0	2	0
Chấm dứt hợp đồng	Người	0	6	6	8	7

MỐI QUAN HỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG - QUẢN LÝ



CNG Việt Nam đang duy trì hiệu quả các cơ chế như TỰLĐTT, Nội quy lao động, Quy chế dân chủ cơ sở và Hội nghị người lao động. Mối quan hệ giữa Người lao động – Quản lý, Công ty được quản lý thông qua các cơ chế này và các mối quan tâm, kỳ vọng của người lao động được tham vấn, phân

ánh và giải quyết kịp thời, khoa học, minh bạch. Bất kỳ thay đổi nào trong môi trường làm việc, các chế độ phúc lợi... đều được thông báo, trao đổi kịp thời theo quy định của các cơ chế này, đem lại sự hài lòng cho người lao động, thúc đẩy họ gắn bó lâu dài cùng Công ty.

Cụ thể, trong năm 2021, với tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, tuân thủ theo các quy định phòng dịch của Bộ Y tế và của Công ty, Hội nghị người lao động được tổ chức kết hợp hình thức trực tiếp và kết nối với 03 đầu cầu trực tuyến tại Văn phòng Công ty, Chi nhánh Phú Mỹ và Chi nhánh Miền Bắc.

Chủ tịch Công đoàn đã trình bày báo cáo Tình hình thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế dân chủ và chế độ chính sách cho người lao động năm 2021; tình hình sử dụng lao động, quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 và kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi. Năm 2021, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chủ trương chính sách của Nhà nước liên quan đến Người lao động và thực hiện tốt TỰLĐTT, góp phần không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Công ty tiếp tục thực hiện đúng Quy chế dân chủ và hướng dẫn đối thoại tại nơi làm việc, các câu hỏi và thắc mắc của người lao động được Công ty xử lý kịp thời, thỏa đáng theo đúng quy định. Mặc dù điều kiện làm việc có nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, song người lao động vẫn hăng hái, nhiệt huyết, hoàn thành tốt công việc được giao để góp phần thực hiện mục tiêu chung. Bên cạnh đó, BCH Công đoàn cũng tích cực tuyên truyền, triển khai Văn hóa doanh nghiệp một cách thiết thực, thông qua các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD, phong trào sáng kiến cải tiến, phong trào ATVSLĐ, thi tìm hiểu kiến thức phòng chống dịch bệnh Covid-19...



• NGƯỜI LAO ĐỘNG - VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

BỔ NHIỆM – THĂNG CHỨC

Công ty thực hiện chính sách điều động, bổ nhiệm nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm. Tăng cường công tác đào tạo giúp nâng cao năng lực, trình độ, tay nghề của CBCNV đáp ứng nhu cầu công việc, định hướng phát triển sắp tới.

CBCNV được đề bạt, bổ nhiệm năm 2021	Số lượng	% Tổng lao động
Số lượt người được bổ nhiệm	11	4,1%
Số lượt người được giao nhiệm vụ	4	1,5%
Số lượt người được tuyển mới	10	3,7%



11

**SỐ LƯỢT NGƯỜI
ĐƯỢC BỔ NHIỆM**

04

**SỐ LƯỢT NGƯỜI
ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ**

10

**SỐ LƯỢT NGƯỜI
ĐƯỢC TUYỂN MỚI**



CƠ CẤU LAO ĐỘNG

**LAO ĐỘNG NỮ CHIẾM 22%,
ĐẢM BẢO TRÌNH ĐỘ CAO
VÀ CHUYÊN NGHIỆP**

Lao động nam chiếm đa số trong đội ngũ lao động với tổng số 211 người, chiếm tỷ lệ gần 78% do đặc trưng công việc nặng nhọc của ngành dầu khí. Tuy nhiên, CNG Việt Nam luôn nỗ lực cân đối tỷ lệ giới tính, với lao động nữ đạt 60 người, chiếm 22% tổng số lao động. Đáng chú ý, tỷ lệ lao động nữ trong HĐQT đạt 2/5 thành viên, chiếm 40%; và trong BKS đạt 2/3 thành viên, chiếm tỷ lệ 67%. Đây là tỷ lệ rất cao so với các công ty trong ngành dầu khí nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

Ngoài việc cân đối tỷ lệ giới tính trong đội ngũ nhân sự, CNG Việt Nam cũng nỗ lực trong việc xây dựng một đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, tác phong chuyên nghiệp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

Tỷ lệ lao động có trình độ đại học và trên đại học đạt hơn 53%, trình độ cao đẳng và trung cấp là gần 26%. Lao động từ 30-50 tuổi hiện đang chiếm tỷ trọng cao trong lực lượng lao động với 194 lao động, chiếm 71,6%; trong khi lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 11,8%, và lao động trên 50 tuổi chiếm 16,6%. Cơ cấu lao động theo độ tuổi này giúp Công ty có lực lượng lao động vừa đảm bảo năng suất công việc vừa hình thành nguồn nhân lực kế thừa, thúc đẩy phát triển bền vững trong tương lai.

NGƯỜI LAO ĐỘNG -
VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động theo giới tính

	Nam	Nữ	Tỷ trọng
Hội đồng Quản trị	3	2	40,0%
Ban Giám đốc	3	0	0,0%
Ban Kiểm soát	1	2	66,7%
Tổng lực lượng lao động	211	60	22,1%

Cơ cấu lao động theo trình độ và độ tuổi

	Số lượng	Tỷ trọng
Cơ cấu lao động theo trình độ	271	100%
Trên đại học	11	4,1%
Đại học	133	49,1%
Cao đẳng	24	8,9%
Trung cấp	46	17,0%
Công nhân kỹ thuật	33	12,2%
Tài xế	24	8,9%
Cơ cấu lao động theo độ tuổi	271	100%
Dưới 30 tuổi	32	11,8%
30 tuổi – 50 tuổi	194	71,6%
Trên 50 tuổi	45	16,6%



- Trên Đại học: 11; 4,1%
- Đại học: 133; 49,1%
- Cao đẳng: 24; 8,9%
- Trung cấp: 46; 17,0%
- Công nhân kỹ thuật: 33; 12,2%
- Tài xế: 24; 8,9%



- Dưới 30 tuổi: 32; 11,8%
- 30 tuổi - 50 tuổi: 194; 71,6%
- Trên 50 tuổi: 45; 16,6%

CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

CẠNH TRANH SO VỚI NGÀNH, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

CNG Việt Nam thiết kế chế độ phúc lợi dựa trên 4 khía cạnh: (1) Tài chính, (2) Thể chất, (3) Tinh thần và (4) Xã hội, nhằm đảm bảo duy trì sức mạnh cạnh tranh nguồn nhân lực cũng như đảm bảo chất lượng cuộc sống của người lao động:



TÀI CHÍNH

Đảm bảo lương, thưởng hợp lý; Hỗ trợ làm việc tối ưu nhằm phát huy tối đa năng lực của nhân viên



THỂ CHẤT

An toàn lao động; Hỗ trợ điều kiện làm việc; Trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc, dụng cụ; Hỗ trợ tối ưu yếu tố con người



TINH THẦN

Lập kế hoạch làm việc, chiến lược cụ thể; Thiết lập KPIs nhằm đo lường và đánh giá năng lực chính xác, đánh giá đúng năng lực nhân viên; Đào tạo và nâng cao năng lực làm việc; Sắp xếp vị trí công việc phù hợp với khả năng và năng lực của nhân viên nhằm tối đa hóa nguồn nhân lực; Tạo cơ hội gắn kết, chia sẻ giữa các nhân viên trong công ty



XÃ HỘI

Khuyến khích tham gia các chương trình vì cộng đồng do công ty tổ chức nhằm nâng cao ý thức của nhân viên về trách nhiệm cộng đồng và xã hội

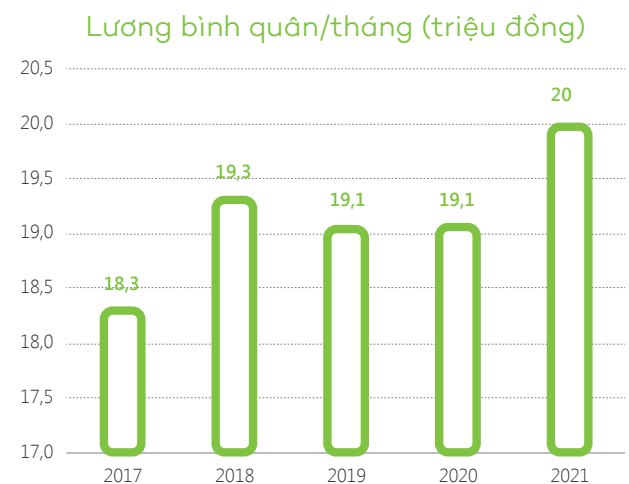
Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chế độ chính sách, phúc lợi hợp lý cho toàn thể CBCNV. Trong đó, Quỹ khen thưởng và phúc lợi được Công ty trích lập theo đúng các quy định pháp luật. CNG Việt Nam cũng nỗ lực điều chỉnh lương của toàn thể CBCNV một cách cạnh tranh so với trong ngành và thị trường, giúp người lao động có thể yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

NGƯỜI LAO ĐỘNG - VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Dù là một năm khó khăn, nhưng Ban lãnh đạo đã nỗ lực hết mình để duy trì mức lương bình quân tại CNG Việt Nam là 20 triệu đồng/tháng, tăng gần 5% so với năm 2020. Đây là một minh chứng rõ ràng cho thấy cam kết của Công ty trong việc đảm bảo đời sống cho người lao động.

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Lương bình quân/tháng (Triệu đồng)	18,32	19,34	19,5	19,1	20,0



CNG Việt Nam lựa chọn đơn vị uy tín để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV. Tỷ lệ CBCNV đi khám cao, một số không tham gia khám vì lý do thai sản hoặc đang điều trị bệnh. CBCNV của CNG Việt Nam đều được tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân. Các chi phí bảo hiểm này luôn duy trì mức qua các năm cho thấy mối quan tâm rất lớn của Ban lãnh đạo Công ty.

TT	Chi phí bảo hiểm (Tỷ VNĐ)	2018	2019	2020	2021
1	Bảo hiểm y tế	1,7	1,8	1,2	1,88
2	Bảo hiểm xã hội	10,0	10,5	7,0	10,45
3	Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân	1,6	1,6	2,0	1,95
TỔNG CỘNG		13,3	13,9	10,2	14,28

Công ty luôn giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ: nghỉ thai sản, ốm đau, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp...; thực hiện đầy đủ các quy định về hiếu, hỷ cho người lao động theo chính sách phúc lợi của Công ty; thực hiện việc bồi dưỡng hiện vật theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty; tặng quà các ngày kỷ niệm thành lập Công ty, ngày truyền thống Dầu khí Việt Nam, ngày Lễ, Tết Dương lịch, Tết Âm lịch; trang bị đồng phục, trang phục, phù hiệu.

Công ty cũng đặc biệt chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động chẳng hạn như: Tuần lễ áo dài, tổ chức các chuyến tham quan du lịch; tổ chức các hoạt động cho con em CBCNV, tặng quà nhân ngày 1/6, tặng quà và tổ chức vui chơi Trung thu, tặng quà cho con em CBCNV đạt kết quả cao trong học tập; tạo điều kiện cho CBCNV được tham gia các phong trào văn hóa, thể thao, dã ngoại, vui chơi giải trí nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

• NGƯỜI LAO ĐỘNG - VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

AN TOÀN LAO ĐỘNG



Công tác an toàn được kiểm soát thông qua Hệ thống quản lý AT-CL-MT, và được rà soát và điều chỉnh thường xuyên nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành khí thì vấn đề an toàn được đặt lên hàng đầu, vì khi xảy ra sự cố sẽ gây ra thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và con người.

Dựa trên hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác an toàn tại CNG Việt Nam được phân chia thành 04 khía cạnh chính là (1) Công nghệ - thiết bị, (2) Sản xuất – vận hành – vận chuyển, (3) Cấp khí cho khách hàng và (4) Phòng cháy chữa cháy.

CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ

- ✦ Hầu hết các máy móc, thiết bị sử dụng tại CNG Việt Nam như bồn, máy nén, trạm giảm áp... đều được nhập khẩu từ các nhà sản xuất hàng đầu như Canada, Mỹ, Đức, Ý với công nghệ hiện đại và tiên tiến, giúp giảm thiểu rủi ro, hư hỏng thiết bị, luôn đảm bảo cấp khí ổn định cho khách hàng.
- ✦ Quy trình công nghệ sản xuất và vận chuyển CNG được tự động hóa, quá trình thao tác đơn giản.
- ✦ Thiết bị được đăng ký kiểm định an toàn trước khi đưa vào sử dụng, và được bảo trì, bảo dưỡng, và kiểm tra định kỳ theo quy chuẩn trong suốt quá trình sử dụng.
- ✦ Đầu tư công nghệ tiên tiến góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tính an toàn.

SẢN XUẤT - VẬN HÀNH - VẬN CHUYỂN

- ✦ Hệ thống an toàn trong vận hành Fire and Gas được lắp đặt tại phòng điều khiển của trạm máy nén, các tín hiệu của hệ thống như dò khí, dò khói, lửa... sẽ được kiểm soát và gửi tín hiệu về hệ thống điều khiển để đóng ngắt các thiết bị khi xảy ra sự cố.
- ✦ Các quy trình, hướng dẫn vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng máy móc thiết bị được lập, kiểm tra, rà soát, và cập nhật thường xuyên để đáp ứng kịp thời tình hình thực tế.
- ✦ Kiểm tra an toàn đầu ca sản xuất, kiểm tra các thiết bị vận hành, xe vận chuyển khí và con người điều khiển trước khi thực hiện, nhằm loại bỏ các yếu tố gây mất an toàn, lỗi kỹ thuật của phương tiện, thiết bị sản xuất, ý thức chủ quan của con người.
- ✦ Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và phương tiện vận chuyển định kỳ theo quy chuẩn kỹ thuật, xử lý kịp thời các thiết bị hư hỏng đột xuất, đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn ở tình trạng an toàn, hoạt động hiệu quả.
- ✦ Tổ chức đào tạo về chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, và quy trình an toàn lao động cho CBCNV liên quan trực tiếp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra an toàn, liên tục.
- ✦ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên được thiết lập nhằm tuyên truyền, hướng dẫn mọi người nâng cao nhận thức về bảo hộ lao động, và kiểm tra việc chấp hành các quy định về ATVSLĐ trong Công ty.
- ✦ Tổ chức các hội nghị An toàn – Sức khỏe – Môi trường, hội nghị bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành nhằm nâng cao kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động cho CBCNV; trao đổi và tiếp nhận ý kiến từ CBCNV về các vấn đề liên quan để điều chỉnh quy trình, chính sách kịp thời.
- ✦ Triển khai thực hiện chương trình 5S cho toàn hệ thống với mục tiêu giúp môi trường làm việc trở lên sạch đẹp, chuyên nghiệp và an toàn, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động nhờ tiết kiệm thời gian, tiết kiệm không gian và hợp lý hóa trong sản xuất.
- ✦ Tổ chức tuần tra, bảo vệ, đảm bảo an toàn an ninh tuyến ống và công trình khí, có phối kết hợp với Công an địa phương. Đồng thời thực hiện các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức an toàn đối với người dân sinh sống gần các công trình khí và tuyến ống.

NGƯỜI LAO ĐỘNG - VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

AN TOÀN LAO ĐỘNG

CẤP KHÍ CHO KHÁCH HÀNG

- ✦ Trước khi cấp khí cần: (1) Thực hiện khảo sát địa điểm để đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn cho trạm con. (2) Lên bản vẽ chi tiết. (3) Cung cấp hồ sơ hoàn chỉnh về phòng cháy chữa cháy, quy trình phối hợp vận hành giữa CNG Việt Nam và khách hàng. (4) Hỗ trợ khách hàng về đào tạo vận hành, sử dụng khí, hướng dẫn các quy định về an toàn, hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật từ khi chuyển đổi thiết bị cho đến vận hành, đảm bảo quá trình sản xuất liên tục của khách hàng.
- ✦ Sau khi cấp khí cần phải hỗ trợ tư vấn kỹ thuật cho khách hàng, và định kỳ khảo sát, đánh giá chất lượng, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cho khách hàng để đảm bảo an toàn hoạt động. Bên cạnh đó, mời khách hàng tham gia hội nghị An toàn – Sức khỏe – Môi trường để trao đổi về những vấn đề còn vướng mắc, và những khó khăn trong vận hành liên quan đến vấn đề An toàn – Sức khỏe – Môi trường

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

- ✦ Đối với đặc thù ngành, thì sự cố cháy nổ là một trong những rủi ro lớn nên công tác quản lý, ngăn chặn và hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy nổ gây ra luôn được Công ty thực hiện nghiêm ngặt. Bảo trì các thiết bị PCCC định kỳ và liên kết với công an PCCC khu công nghiệp để tiến hành tập huấn định kỳ cũng là hoạt động được Công ty chú trọng.
- ✦ Tuân thủ quy định PCCC, an toàn điện, thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống điện.
- ✦ Nắm chắc quy trình vận hành, Đào tạo an toàn bước 1, 2, 3 và đảm bảo vận hành, lái xe CNG có kinh nghiệm xử lý các tình huống sự cố nếu xảy ra.
- ✦ Phối hợp với Công an PCCC huấn luyện PCCC định kỳ, diễn tập ứng cứu sự cố.
- ✦ Trang bị và thường xuyên kiểm tra đầy đủ các thiết bị chữa cháy tại các vị trí cần thiết.

Để đánh giá và cải tiến vấn đề an toàn lao động, định kỳ hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị ATSKMT. Đây là một dịp quan trọng để khẳng định những kết quả đáng ghi nhận cũng như những vấn đề còn hạn chế, cần cải tiến trong công tác ATSKMT trong năm. Đồng thời, cũng tạo ra một diễn đàn để các đại biểu tham dự Hội nghị cùng chia sẻ, thảo luận về các vướng mắc, đề ra các giải pháp khắc phục nhằm tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng công tác quản lý ATSKMT, làm tiền đề cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty với các đối tác, khách hàng trong tương lai. Với vai trò là chủ thể của chuỗi cung ứng sản phẩm CNG và trong tương lai là các loại nhiên liệu sạch khác, CNG Việt Nam không ngừng hỗ trợ các nhà cung cấp, đối tác của mình để xây dựng nên một lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ, cùng đồng hành và phát triển, nhằm mang lại giá trị tối đa cho khách hàng.



NGƯỜI LAO ĐỘNG -
VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

AN TOÀN LAO ĐỘNG

CNG Việt Nam thường xuyên phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực tập Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và Ứng phó sự cố Hoá chất. Qua đó tổ chức đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại Công ty cũng như tăng cường sự phối hợp tác chiến trong công tác chữa cháy giữa lực lượng PCCC cơ sở và đơn vị PCCC chuyên nghiệp. Đồng thời củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành kỹ thuật chữa cháy và ứng phó sự cố hoá chất cho lực lượng chữa cháy cơ sở; đồng thời kiểm tra, đánh giá khả năng thường trực sẵn sàng ứng phó của lực lượng chữa cháy của cơ sở, sự phối hợp giữa lực lượng của cơ sở và chữa cháy chuyên nghiệp trong ứng phó sự cố cháy, sự cố hóa chất và cứu nạn cứu hộ.



Công tác đăng kiểm, kiểm định và bảo hiểm/Bảo dưỡng sửa chữa:

100% các công trình được thực hiện công tác bảo hiểm đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật và còn hiệu lực. 100% các thiết bị, đường ống có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được kiểm định đầy đủ, chứng chỉ còn hiệu lực, có hồ sơ theo dõi. Toàn bộ các thiết bị đo lường (công nghệ, thương mại) đều được hiệu chuẩn, kiểm định đầy đủ, chứng chỉ còn hiệu lực và được lập danh mục theo dõi đầy đủ. Công tác BDSC hoàn thành ở mức cao, nâng cao độ tin cậy của hệ thống thiết bị góp phần đảm bảo cho công trình vận hành an toàn, liên tục đạt hiệu suất cao.

Kết quả thực hiện năm 2021:

Công ty đã hoàn thành các mục tiêu ngăn ngừa sự cố trong hoạt động vận hành, BDSC và xây lắp trên công trình khí; cấp khí an toàn, liên tục, ổn định cho khách hàng với tỷ lệ giờ vận hành an toàn/giờ vận hành công trình khí đạt 99,86%; Tiếp tục duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý AT-CL-MT Công ty phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, tuân thủ các yêu cầu pháp luật và đáp ứng nhu cầu của các bên quan tâm.



Công tác bảo dưỡng sửa chữa giai đoạn 2018-2021

Năm	Bảo dưỡng ngăn ngừa			Sửa chữa đột xuất		
	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành	Tổng số đầu việc phát sinh	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
2018	2.227	2.220	99,68	578	571	98,7
2019	2.021	2.087	100,3	601	601	100
2020	2.228	2.228	100	720	720	100
2021	2.727	2.566	94,1	884	868	98,2

- NGƯỜI LAO ĐỘNG - VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

AN TOÀN LAO ĐỘNG

Thống kê sự cố lao động qua giai đoạn 2016-2020

Năm	Số lượng/Loại sự cố
2016	04 sự cố
2017	03 sự cố, trong đó 02 sự cố thiết bị trong vận hành tại trạm khách hàng, 01 sự cố giao thông trên đường vận chuyển.
2018	02 sự cố, trong đó 01 sự cố về thiết bị, 01 tai nạn lao động liên quan đến nhà thầu thi công công trình xây dựng Văn phòng Chi nhánh Phú Mỹ, sự việc làm 02 người bị thương nhẹ.
2019	01 tai nạn sự cố loại 1
2020	Không có sự cố nghiêm trọng nào xảy ra, hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả.
2021	01 tai nạn sự cố loại 3 liên quan đến tài sản. Nhờ sự phối hợp, hỗ trợ kịp thời từ các Phòng chức năng Công ty, công tác vận chuyển và cấp khí cho khách hàng vẫn đảm bảo duy trì ổn định và liên tục.

581.452^h

SỐ GIỜ LÀM VIỆC AN TOÀN

8.748^h

SỐ GIỜ VẬN HÀNH AN TOÀN

12^h 40'

SỐ GIỜ DỪNG CỤC BỘ THIẾT BỊ DO SỰ CỐ TRONG NĂM

99,86%

TỶ LỆ GIỜ VẬN HÀNH AN TOÀN/GIỜ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH KHÍ

99,86%

MỨC ĐỘ TIN CẬY (R)

99,86%

MỨC ĐỘ SẴN SÀNG (A)

SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Các hoạt động/biện pháp đã và đang thực hiện tại CNG Việt Nam để nâng cao sức khỏe người lao động: (1) Cung cấp cơ sở thuốc thiết yếu đầy đủ cho các khu vực SXKD 4 lần/năm, cung cấp các túi sơ cấp cứu tại Văn phòng Công ty. (2) Bồi dưỡng bằng hiện vật bằng sữa cho CBCNV làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại. (3) Tổ chức đi khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn bộ CBCNV, khám bệnh nghề nghiệp cho các Chi nhánh, khám sức khỏe cho các lái xe. (4) Tổ chức các hoạt động giúp nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV.

Các chương trình chăm sóc sức khỏe cho CBCNV năm 2021

TT	Chương trình	Đối tượng
1	Khám sức khỏe định kỳ	100% CBCNV
2	Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ	100% CBCNV
3	Khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV làm việc trong môi trường nguy hiểm độc hại	100% CBCNV
4	Bảo hiểm y tế	100% CBCNV
5	Bảo hiểm xã hội	100% CBCNV
6	Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân	100% CBCNV
7	Bảo hiểm hưu trí tự nguyện với mức ủng hộ của Công ty: 1 triệu đồng/tháng/người	96% CBCNV (trên tinh thần tự nguyện)

Kết quả thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCNV

Năm	Tổng số người			Phân loại sức khỏe (số người, tỷ lệ)					
	Đăng ký khám	Tham gia khám	Đạt tỉ lệ	I	II	III	IV	V	Không XL
2017	288	283	98%	20	170	85	7	1	5
2018	299	293	98%	0	267	20	6	0	6
2019	259	259	100%	2	112	133	9	0	3
2020	267	267	100%	2	179	70	13	2	1
2021	267	267	100%	11	202	33	2	1	18

NGƯỜI LAO ĐỘNG - VÌ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Ngay từ đầu, Công ty đã kịp thời triển khai các kế hoạch, biện pháp đồng bộ phòng chống dịch hiệu quả, phù hợp diễn biến dịch bệnh từng giai đoạn theo chỉ đạo chung của Chính phủ, các kế hoạch phòng chống dịch cụ thể phù hợp theo phạm vi quản lý của cơ sở ở từng địa phương nơi có hoạt động của đơn vị.

Tích cực phối hợp đầu nối các đơn vị, cơ quan chức năng và PV Gas, kết hợp các nguồn để thực hiện tiêm đủ 02 mũi vắc xin cho CBCNV trong thời gian sớm nhất. Trang bị dụng cụ, phương tiện bảo vệ: Khẩu trang 61.550, quần áo bảo hộ 430 bộ, dung dịch nước rửa tay 1.146 lít, hóa chất khử trùng 68 kg, găng tay y tế 1.050 đôi, CN Phú Mỹ có 01 buồng khử khuẩn.

Các thiết bị kiểm soát hỗ trợ: Máy đo thân nhiệt cầm tay 04 máy, máy tạo oxy hỗ trợ thở 05 máy.

Trang bị bộ kit test nhanh cho CBCNV tự thực hiện, tần suất từ 3-7 ngày tùy yêu cầu công việc và đối tượng làm việc theo từng giai đoạn phòng chống dịch.

Cập nhật, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động phòng chống dịch của các cơ quan nhà nước, của địa phương, của PV Gas và của Công ty đầy đủ, kịp thời. Gửi công văn đến các cơ quan chức năng, địa phương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong phòng chống dịch kết hợp bảo đảm hoạt động SXKD của Công ty.



GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CÔNG VIỆT NAM LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, VỚI NHẬN THỨC ĐIỀU NÀY SẼ GÓP PHẦN DUY TRÌ THỂ MẠNH CẠNH TRANH CỐT LÕI CỦA CÔNG TY.

Các hoạt động đào tạo được chia thành 2 nhóm chính gồm đào tạo hội nhập cho nhân viên mới và đào tạo liên tục các nghiệp vụ liên quan nhằm giúp người lao động thích ứng với công việc. Ngoài ra, việc hoạch định nhân sự kế thừa và lên kế hoạch đào tạo kế thừa phù hợp cũng được Công ty chú trọng để đảm bảo hoạt động SXKD không bị gián đoạn do thiếu nhân lực.

Lĩnh vực đào tạo khá đa dạng, bao gồm các kỹ năng mềm cũng như kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh tổ chức các khóa học nội bộ hay thuê các đơn vị đào tạo chất lượng cao cung cấp dịch vụ, Công ty cũng không ngừng đẩy mạnh các hoạt động chia sẻ kiến thức thông qua các buổi training ngắn, seminar, qua đó thể hệ đi trước có thể chia sẻ kinh nghiệm, dìu dắt nhân viên mới đảm trách công việc một cách hiệu quả.

Công tác đào tạo trong năm 2021 được xác định là mục tiêu quan trọng nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn của người lao động, phát triển nguồn nhân lực để chuẩn bị nhân sự cho các dự án mới của Công ty. 100% người lao động được đào tạo, phổ biến TƯLĐTT, Nội quy lao động, Văn hóa doanh nghiệp, Quy định về bảo hộ lao động và an toàn lao động trước khi ký Hợp đồng với Công ty. Ngoài ra, Công ty tập trung, chú trọng hướng tới các khóa đào tạo phát triển kỹ năng góp phần hỗ trợ người lao động trong công việc tác nghiệp thường nhật (ngoại ngữ, tin học ứng dụng, ...).

Công ty cũng đã tổ chức đào tạo, huấn luyện cho 100% người lao động về ATVSLĐ định kỳ hàng năm theo các nhóm đối tượng được quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP. Các khóa đào tạo nâng cao nhận thức an toàn, kiến thức về Hệ thống quản lý AT-CL-SK-MT cũng được triển khai đầy đủ theo kế hoạch và yêu cầu chức danh công việc. Ngoài các nội dung đào tạo theo Pháp luật, Công ty đã tập trung và chú trọng đào tạo công tác quản trị, hệ thống quản lý, kinh doanh, Marketing và chuyển đổi số.

Năm 2021, CNG Việt Nam đã tổ chức tổng cộng 33 khóa đào tạo, với 1.326 lượt người, tương ứng chi phí 1,78 tỷ đồng.

33

**KHÓA ĐÀO TẠO
NĂM 2021**

1.326

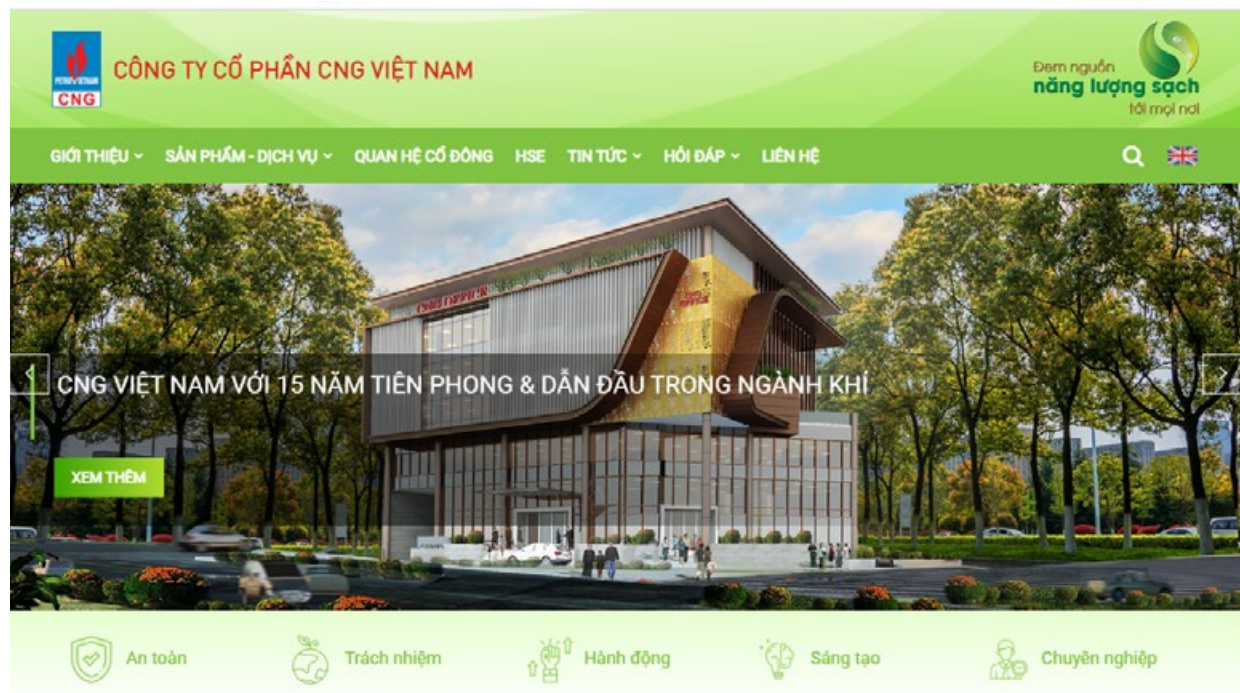
**LƯỢT NGƯỜI
ĐƯỢC ĐÀO TẠO**

1,78

tỷ đồng

CHI PHÍ ĐÀO TẠO

● NHÀ ĐẦU TƯ – QUẢN TRỊ MINH BẠCH,
ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI



Đại dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng đến các hoạt động quan hệ nhà đầu tư như viếng thăm doanh nghiệp hay tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư. Thay vào đó, Công ty đã đẩy mạnh các hoạt động cung cấp thông tin từ xa, qua điện thoại, cải tiến trang web của Công ty theo hướng hiện đại, giao diện thân thiện với người dùng, cung cấp các thông tin cập nhật, chính xác, kịp thời đến cộng đồng nhà đầu tư.

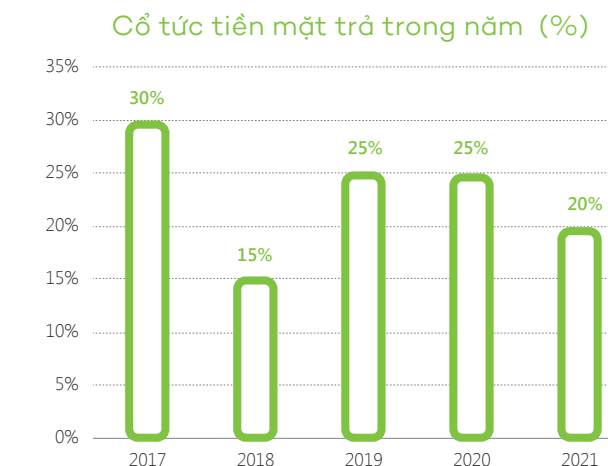
Ngoài ra, thực hiện đúng các chuẩn mực QTCT được quy định trong văn bản lập quy của Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và UBCKNN, hướng tới các chuẩn mực quốc tế, Ban Lãnh đạo luôn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin ra thị trường. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường, Công ty luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Không dừng lại ở việc tuân thủ, Công ty cũng trao đổi với các biên liên quan và cổ đông, công bố thông tin một cách chủ động.



Các kỳ ĐHĐCĐ luôn được Công ty chú trọng và chuẩn bị một cách cẩn thận và kỹ lưỡng, vì đây là cơ hội quan trọng để Công ty gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. Ban Lãnh đạo trình bày kết quả, kế hoạch kinh doanh và những nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. Đây cũng là cơ hội để Ban Lãnh đạo có thể giải đáp thắc mắc để các cổ đông có thể hiểu rõ về Công ty hơn.

Năm 2021, CNG Việt Nam đã thực hiện chi trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông với tổng tỷ lệ 20%, tương ứng với tổng giá trị chi trả đạt 54 tỷ đồng. CNG Việt Nam luôn chú trọng việc thực hiện trách nhiệm thanh toán cho nhà cung cấp vốn, vì Công ty hiểu rằng đây là hành động thể hiện trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho các nhà đầu tư. Đây cũng là cách giúp Công ty củng cố lòng tin với cổ đông hiện hữu, và tạo hình ảnh tốt đẹp với các nhà đầu tư - các cổ đông tương lai.

Với những hoạt động minh bạch và hiệu quả, Công ty đã được các tổ chức uy tín bình chọn, khen tặng nhiều danh hiệu, giải thưởng. Cụ thể như sau:



- Top 5 Báo cáo Thường niên – Nhóm SmallCap do Sở GD&ĐT TPHCM (HOSE) và báo Đầu tư Chứng khoán năm 2021.
- Top 10 Báo cáo Thường niên – Nhóm MidCap do Sở GD&ĐT TPHCM (HOSE) và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức trong ba năm liên tiếp 2018, 2019, 2020.
- Top 15 Doanh nghiệp Small & Micro Cap có Hoạt động IR tốt nhất năm 2021 – IR Awards
- Top 100 Doanh nghiệp Phát triển Bền Vững Việt Nam do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam - VBCSD (VCCI) tổ chức trong nhiều năm liền.

CỘNG ĐỒNG – CHIA SẺ VÌ CỘNG ĐỒNG THỊNH VƯỢNG

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, CNG Việt Nam đã và đang tích cực triển khai nhiều chương trình hoạt động an sinh, xã hội. Thông qua các hoạt động an sinh xã hội, CNG Việt Nam mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, nguồn năng lượng tươi mới góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

Năm 2021 là năm kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, tình hình SXKD bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên Công ty vẫn cố gắng nỗ lực thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội thông qua các chương trình từ thiện, an sinh xã hội mùa Covid tại các địa phương diễn ra hoạt động SXKD của Công ty (mua trang thiết bị dạy học trực tuyến, tặng quà, mua máy đo oxy, vật tư y tế, ...), đóng góp ủng hộ các quỹ theo chương trình phát động của PV Gas (quỹ nghĩa tình đồng đội, quỹ tương trợ dầu khí, quỹ vì thế hệ trẻ, ..). Trong năm 2021, chi phí CNG Việt Nam dành cho hoạt động cộng đồng đạt khoảng 1,76 tỷ đồng.



HỖ TRỢ LỰC LƯỢNG TUYẾN ĐẦU CHỐNG DỊCH

Hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, ra sức phòng chống dịch Covid-19” do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tiểu ban Vận động và huy động xã hội thuộc Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 tổ chức, đồng thời thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội, CNG Việt Nam đã tổ chức chương trình an sinh xã hội thiết thực và ý nghĩa. Mở đầu cho các hoạt động này, ngày 27/09/2021 đại diện CNG Việt Nam đã đến trao tặng, ủng hộ kinh phí trong hoạt động phòng chống dịch tại một số đơn vị chức năng như: Sở GTVT tỉnh BR-VT, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh BR-VT, Công an thị xã Phú Mỹ...

- Ủng hộ Công an Thị xã Phú Mỹ trong công tác phòng chống dịch trị giá 50 triệu đồng;
- Ủng hộ Phòng CSGT, Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trong công tác phòng chống dịch trị giá 50 triệu đồng;
- Ủng hộ Sở GTVT Bà Rịa Vũng Tàu trong công tác phòng chống dịch trị giá 50 triệu đồng.



Ngoài ra, Công ty còn có nhiều chương trình khác nhằm hỗ trợ lực lượng tuyến đầu chống dịch Covid-19 ở các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương:

- Ủng hộ máy đo nồng độ oxy cho Sở y tế Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trị giá 150 triệu đồng;
- Ủng hộ vật tư y tế phòng chống Covid 19 (cồn 70, găng tay y tế, trang phục cấp 3, kính chắn giọt bắn loại Face Sheild, khẩu trang N95) cho Trung tâm y tế Thành phố Vũng Tàu trị giá 50 triệu đồng;
- Ủng hộ vật tư y tế phòng chống Covid 19 (cồn 70, găng tay y tế, trang phục cấp 3, kính chắn giọt bắn loại Face Sheild, khẩu trang N95) cho CDC Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trị giá 50 triệu đồng;
- Ủng hộ Phòng CSGT, Công an tỉnh Bình Dương trong công tác phòng chống dịch covid trị giá 50 triệu đồng.



CỘNG ĐỒNG – CHIA SẺ VÌ CỘNG ĐỒNG THỊNH VƯỢNG

HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong chương trình chung tay “Sống và máy tính cho em”. Ngày 29/09/2021, Đại diện CNG Việt Nam đã phối hợp với Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bình Dương trao tặng phần quà trị giá 150.000.000 đồng cho Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương để ủng hộ chi phí mua trang thiết bị phục vụ việc học trực tuyến cho các cháu học sinh gặp nhiều khó khăn trên địa bàn Tỉnh.



Ngày 24/10/2021, CNG Việt Nam phối hợp với BQL các KCN Tỉnh Đồng Nai và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Long Thành đã đến trao tặng 300 phần quà an sinh cho công nhân lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Mỗi phần quà nhỏ cùng với lời thăm hỏi động viên tới từng hộ gia đình với mong muốn được giúp đỡ, tiếp thêm sức mạnh cho người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại, đoàn kết chiến thắng đại dịch và sớm đưa cuộc sống trở về trạng thái bình thường mới.



CỘNG ĐỒNG – CHIA SẺ VÌ CỘNG ĐỒNG THỊNH VƯỢNG

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI TÌNH XUÂN - TẾT TÂN SỬU 2021

Phát huy truyền thống tương thân tương ái, trong không khí hân hoan chào đón xuân Tân Sửu 2021 và thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19, CNG Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ chăm lo tết cho người nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bà con vùng bị ảnh hưởng thiên tai lũ lụt tại một số địa phương trên cả nước.



Ngày 24/1/2021, Đại diện Công đoàn & Đoàn thanh niên Công ty đã thăm, chúc tết và tặng 20 phần quà cho Công đoàn Giáo dục tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nhằm hỗ trợ, động viên tinh thần tới các giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

Ngày 30/1/2021, Đoàn thanh niên Công ty đã tham gia Chương trình “Vui Xuân cùng thanh niên công nhân” và tặng 40 phần quà cho thanh niên công nhân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thêm niềm vui đón Tết. Đây là hoạt động thể hiện tinh thần cộng đồng trách nhiệm, tương thân tương ái của Công ty nhằm chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho thanh niên công nhân, góp phần giúp đỡ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn đón Tết cổ truyền được đầm ấm, vui tươi.

Ngày 01/02/2021, BCH Công đoàn & Đoàn Thanh niên thay mặt Công ty đã tổ chức thăm và tặng 200 phần quà trị giá 200 triệu đồng cho người già neo đơn, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh và xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh – địa phương bị thiệt hại do thiên tai lũ lụt năm 2020.



Đã trở thành hoạt động thường niên mỗi dịp tết đến xuân về, Chương trình “Tình xuân 2021” tiếp tục hành trình lan tỏa yêu thương, chia sẻ giá trị nhân văn của CNG Việt Nam tới cộng đồng xã hội. Các hoạt động này càng trở lên kịp thời, ý nghĩa hơn trong bối cảnh năm 2020 là một năm đầy khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.



• CỘNG ĐỒNG – CHIA SẺ VÌ
CỘNG ĐỒNG THỊNH VƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO – NHIỆT HUYẾT NGƯỜI DẦU KHÍ

Với mong muốn góp phần đảm bảo nguồn máu điều trị cho người bệnh trong bối cảnh số người hiến máu tình nguyện giảm nhiều do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, hưởng ứng lời kêu gọi của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và BCH Đoàn Tổng công ty Khí Việt Nam, ngày 31/3/2021, tại Trung tâm đào tạo PV Gas – số 266 Lê Lợi, TP Vũng Tàu, CBCNV và đoàn viên thanh niên CNG Việt Nam đã tham gia hoạt động ý nghĩa này.

Thông qua phong trào hiến máu tình nguyện nhằm góp phần giáo dục truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, nâng cao nhận thức của cộng đồng về hoạt động hiến máu tình nguyện, góp phần đảm bảo lượng máu, đáp ứng yêu cầu trong cấp cứu và điều trị bệnh.



Ngoài ra, CNG Việt Nam còn tích cực tham nhiều công tác thiện nguyện khác như xây nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào bão lụt, cựu chiến binh, phụ nữ nghèo... đóng góp vào quỹ tương trợ dầu khí, quỹ vì thế hệ trẻ, quỹ nghĩa tình đồng đội... Đồng thời, CNG Việt Nam luôn cố gắng duy trì các chương trình cộng đồng vốn đã gắn bó nhiều năm cùng với thương hiệu của Công ty như chương trình hỗ trợ phẫu thuật cho trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh “Trái tim cho em” của Quỹ tấm lòng Việt; chương trình “Tiếp sức đến trường” hỗ trợ các em học sinh trước thềm mỗi năm học mới; chương trình “Về nguồn” nhằm giáo dục cho đoàn viên thanh niên về truyền thống và lịch sử hào hùng của dân tộc...



04

MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

96 Trách nhiệm với môi trường

102 Đóng góp kinh tế - Nỗ lực vượt thách thức



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG



QUẢN LÝ CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG SUỐT CHUỖ GIÁ TRỊ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÔNG CHỈ NHẪM TUÂN THỦ YÊU CẦU PHÁP LUẬT, MÀ CÒN THỂ HIỆN TRIẾT LÝ CỦA MỘT ĐƠN VỊ CUNG CẤP NHIÊN LIỆU XANH HÀNG ĐẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG HIỆN NAY. QUẢN LÝ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG CŨNG GIÚP CÔNG TY TẠO ĐƯỢC MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TRONG SẠCH, GIẢM THIỂU Ô NHIỄM, ĐẢM BẢO SỨC KHỎE CÙNG ĐIỀU KIỆN SINH HOẠT CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN; ĐẶC BIỆT LÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG, NHỮNG NGƯỜI CHỊU TÁC ĐỘNG VÀ RỦI RO TRỰC TIẾP TỪ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH.

VẬT LIỆU SỬ DỤNG

Công ty chỉ thực hiện công đoạn nén/ nạp khí thiên nhiên vào thiết bị chứa chuyên dùng, vận chuyển đến khách hàng, nên không sử dụng nguyên liệu để sản xuất và đóng gói.

Các hoạt động tiêu hao vật liệu chủ yếu xuất phát từ khối văn phòng. CNG Việt Nam luôn có các chương trình tiết kiệm, chống lãng phí, với mục đích không chỉ giúp giảm thiểu chi phí cho Công ty mà còn góp phần hạn chế làm hại đến môi trường.

NĂNG LƯỢNG – NHIÊN LIỆU

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khí thiên nhiên, CNG Việt Nam phát sinh tiêu thụ nguồn năng lượng và các vật tư nhiên liệu. Các hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tối ưu hóa, giúp tiết giảm chi phí và cũng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Hệ thống máy móc thiết bị, phương tiện vận tải... của Công ty luôn được: (1) Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên và đăng kiểm đủ tiêu chuẩn mới đưa các phương tiện vận chuyển khí vào sử dụng; (2) Sắp xếp lộ trình/ tuyến đường giao hàng thích hợp để giảm phát thải khí ra môi trường và tiết kiệm tiêu hao nhiên liệu; (3) Đẩy mạnh sử dụng CNG làm nhiên liệu cho các phương tiện vận chuyển của công ty nhằm giảm thiểu khí thải độc hại ra môi trường; (4) Sắp xếp kế hoạch bảo trì,

bảo dưỡng các máy móc, thiết bị định kỳ nhằm giảm thiểu tiếng ồn khi hoạt động, tiêu hao nhiên liệu, cũng như khí thải ra môi trường.

CBCNV ở cả khối văn phòng lẫn sản xuất tại CNG Việt Nam luôn được nhắc nhở tắt các thiết bị điện khi không có nhu cầu sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí cho Công ty và góp phần bảo vệ môi trường; áp dụng hệ thống quản lý BES nhằm tăng tính hiệu quả trao đổi thông tin nội bộ, tiết kiệm giấy, mực in, góp phần giảm thiểu rác thải bảo vệ môi trường.

Công ty cũng tích cực phát động phong trào sáng tạo, đưa ra các sáng kiến cải tiến sản xuất, giải pháp tiết kiệm năng lượng, giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực với các quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị/phòng ban...

Một số sáng kiến nổi bật trong năm 2021 có thể kể đến như: Áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng điện, thay thế các thiết bị điện sinh hoạt có tính năng tiết kiệm điện (đèn, máy lạnh), tắt mở đèn chiếu sáng tự động theo mùa, tuyên truyền CBCNV thực hiện các quy định sử dụng điện sinh hoạt tiết kiệm sát với nhu cầu sử dụng.

Kết quả theo mục tiêu tiết kiệm năng lượng trong năm 2021 đạt: Lượng điện tiết kiệm **4.100** Kwh, chi phí tiết kiệm 14 triệu đồng.

Tên vật tư	ĐVT	2017		2018		2019		2020		2021	
		Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ	Số lượng	Triệu VNĐ
Dầu Diesel 0.05	lít	693.707	9.017,5	764.390	13.090	604.720	9.830,1	489.770	6.069,8	308.950	5.144,9
Nhớt	lít	5.454	290,1	5.562	317	3.618	216,9	3.132	189,48	1.944	135,9
Xăng	lít	82.537	1.450,4	80.750	1.751,34	37.320	735,6	28.130	422,87	55.502	1.183,8
Điện sử dụng cho NM và Trạm MP3	Kwh	8.823.508	13.554,7	10.399.480	17.500	14.078.883	25.202,6	15.864.450	28.267,4	18.460.900	33.623,2
Nước sinh hoạt	m ³	7.406	94,6	9.703	126,8	4.952	66,1	4.477	58,67	4.209	55,8

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

NƯỚC SINH HOẠT

Hoạt động sản xuất của CNG Việt Nam là hoạt động nén/ nạp khí thiên nhiên nên không sử dụng nước trong sản xuất. Nước chỉ dùng cho các hoạt động phụ trợ như PCCC, bảo dưỡng sửa chữa, và sinh hoạt của CBCNV. CNG Việt Nam hiện đang sử dụng nguồn nước máy được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động như nước thải từ nhà vệ sinh, nước rửa phương tiện vận chuyển,... được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tại khu vực nhà vệ sinh, sau đó được xả thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN và được xử lý trước khi thải ra môi trường. CNG Việt Nam đã ký kết hợp đồng xử lý nước thải với Ban quản lý KCN nhằm đảm bảo nước thải được xử lý theo đúng quy chuẩn an toàn để không gây ra các tác động tiêu cực cho môi trường xung quanh.



PHÁT THẢI

Dựa trên nguồn gốc phát sinh, nguồn phát thải tại CNG Việt Nam được phân thành 3 loại chính là: phát thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, phát thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng, và tiếng ồn, độ rung trong quá trình sản xuất.

Nhằm hạn chế phát thải ra môi trường, CNG Việt Nam đã và đang áp dụng các biện pháp như:

- ❖ Phương tiện vận chuyển khí được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, đăng kiểm đủ tiêu chuẩn mới đưa vào sử dụng.
- ❖ Sắp xếp lộ trình/ tuyến đường giao hàng thích hợp nhằm tiết kiệm tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải khí ra môi trường.
- ❖ Tăng cường sử dụng khí CNG làm nhiên liệu cho các phương tiện vận chuyển của công ty nhằm giảm thiểu phát thải độc hại ra môi trường.
- ❖ Bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị định kỳ nhằm giảm thiểu tiếng ồn khi hoạt động, tiêu hao nhiên liệu, cũng như phát thải ra môi trường.

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nhà nước và các QCVN về môi trường lao động trong việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc để đề ra các biện pháp kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Kết quả quan trắc môi trường lao động năm 2021 cho thấy các chỉ tiêu quan trắc và vị trí quan trắc đều đạt, cụ thể như sau:

Các trạm và khu vực làm việc thuộc Chi nhánh Phú Mỹ, văn phòng Công ty:

- ❖ Số các yếu tố quan trắc: 12 yếu tố (môi trường và chất lượng không khí)
- ❖ Tổng số mẫu quan trắc đã thực hiện: 352 mẫu
- ❖ Số mẫu đạt: 352
- ❖ Không có mẫu không đạt.

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

NƯỚC THẢI

Dù nguồn phát sinh nước thải chỉ đến từ hoạt động phụ trợ và sinh hoạt, không phải từ hoạt động sản xuất, nhưng CNG Việt Nam luôn chú trọng đến công tác xử lý nước thải tránh ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Chất lượng nước thải được kiểm tra định kỳ và bất thường nhằm đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.



CHẤT THẢI

Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của CBCNV khu vực văn phòng của Công ty. Hệ thống thùng rác được bố trí trong phạm vi toàn Công ty nhằm tránh hiện tượng vứt bỏ bừa bãi loại rác thải này. Bên cạnh đó, CNG Việt Nam còn ký kết hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị Tân Thành để thu gom rác thải sinh hoạt hằng ngày.

Chất thải sản xuất gồm hai loại:

- ❖ **Chất thải không nguy hại:** Phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của CBCNV khu vực sản xuất của Công ty. Chất thải được phân loại thành: nhóm kim loại, nhựa, giấy. Loại chất thải này được thu gom và lưu trữ trong những ô riêng biệt tại khu tập kết. Các chất thải có khả năng tái chế hoặc tái sử dụng như thùng giấy,... được thu gom, cho vào bao tải và bán cho các cơ sở có nhu cầu sử dụng. Các chất thải không có khả năng tái chế được thu gom riêng và xử lý bởi đơn vị có chức năng theo hợp đồng đã ký kết với công ty.
- ❖ **Chất thải sản xuất nguy hại:** Phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hoặc phát sinh từ quá trình vệ sinh khu vực sản xuất định kỳ. Loại chất thải này được phân loại, đóng gói theo từng chủng loại theo đúng yêu cầu về an toàn kỹ thuật, và được dán nhãn theo quy định. Sau đó, loại chất thải này sẽ được tập kết tại khu vực an toàn riêng biệt, có rào chắn và biển báo trước khi được đơn vị chức năng thu gom xử lý. CNG Việt Nam đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Hà Lộc để vận chuyển và xử lý chất thải theo Thông tư 36/2015/TT-BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại.

Tiêu chí	2017	2018	2019	2020	2021
1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên					
- Chất thải rắn	1.677 kg/năm	830 kg/năm	2.120 kg/năm	3.760 kg/năm	813 kg/năm
- Chất thải lỏng	4.681 kg/năm	5.100kg/năm	3.427 kg/năm	n/a	2.800 kg/năm
2. Chất thải thông thường					
- Chất thải rắn	2.808 kg/năm	2.400 kg/năm	2.400 kg/năm	2.400 kg/năm	0
- Chất thải lỏng bùn	n/a	n/a	n/a	n/a	0
3. Khối lượng nước thải được xử lý đáp ứng tiêu chuẩn xả thải					
- Thải vào khu xử lý chung của KCN	4.265 m ³ /năm	7.390 m ³ /năm	3.436 m ³ /năm	2.840 m ³ /năm	2.789 m ³ /năm



TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

CNG Việt Nam hiểu rõ sự quan trọng của việc bảo vệ môi trường vì bản thân công ty là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nhiên liệu xanh. Bên cạnh đó, CNG Việt Nam cũng xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường trong Công ty, giúp mỗi CBCNV trong công ty từ cấp cao nhất đến thấp nhất có ý thức về bảo vệ môi trường.

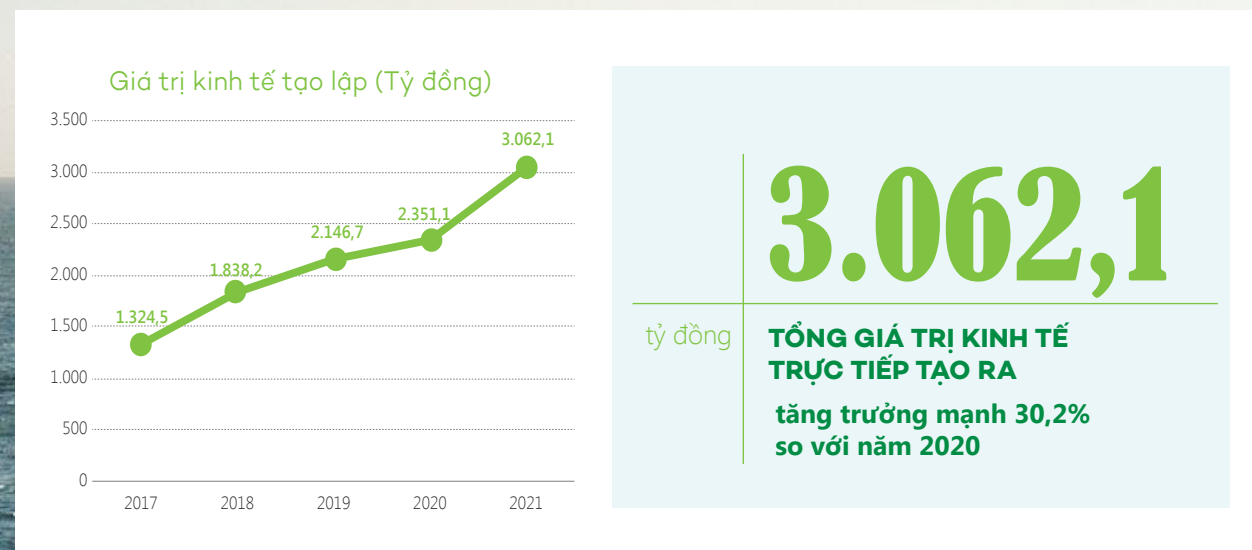
Các hoạt động không có ảnh hưởng xấu đến môi trường, nhiên liệu tiêu thụ qua các năm thể hiện lượng phát thải không tăng hoặc tăng không đáng kể trong khi sản lượng khí của Công ty hàng năm vẫn tăng đều. **Năm 2021, Công ty không vi phạm các quy định và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.**

ĐÓNG GÓP KINH TẾ - NỖ LỰC VƯỢT THÁCH THỨC

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP TẠO RA

Tổng doanh thu gồm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu tài chính và doanh thu khác đạt 3.062,1 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 30,2% so với năm trước. Trong đó, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 3.057,7 tỷ đồng, tăng trưởng 30,8% so với năm trước. Hoạt động của Công ty có một năm khởi sắc, vượt qua nhiều thách thức và tiếp tục đóng góp tích cực vào việc tạo ra giá trị cho nền kinh tế trong bối cảnh nhiều khó khăn.

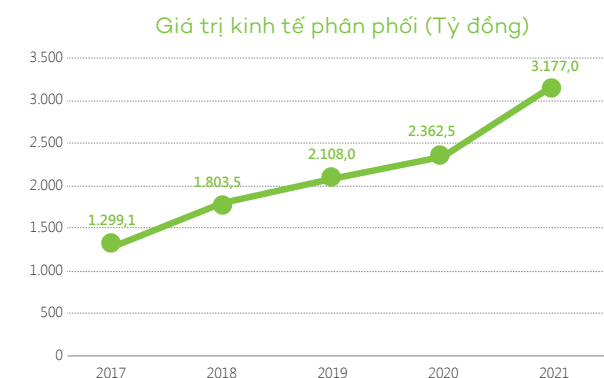
Chi tiêu (Đvt: Tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020	2021	Tăng/ Giảm
Doanh thu hoạt động SXKD	1.314,7	1.819,2	2.130,4	2.337,9	3.057,7	30,8%
Doanh thu tài chính	9,7	11,7	13,5	10,7	4,3	-60,3%
Doanh thu khác	0,1	7,3	2,9	2,5	0,1	-97,0%
TỔNG CỘNG	1.324,5	1.838,2	2.146,7	2.351,1	3.062,1	30,2%



ĐÓNG GÓP KINH TẾ -
NỖ LỰC VƯỢT THÁCH THỨC

GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN PHỐI

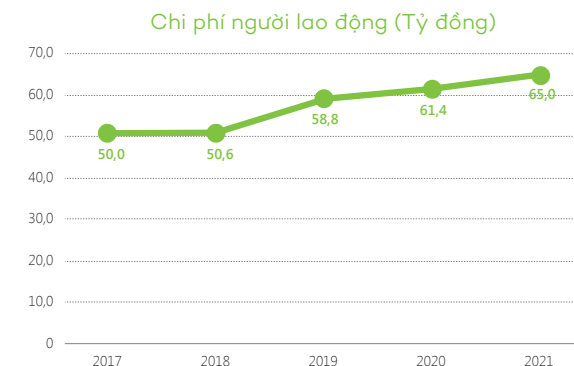
Chi tiêu (Đvt: Tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020	2021	Tăng/ Giảm
Chi phí hoạt động kinh doanh	1.085,3	1.589,6	1.925,8	2.181,0	2.779,9	27,5%
Chi phí người lao động	50,6	50,6	58,8	61,4	65,0	5,9%
Chi phí tài chính						
- Chi phí lãi vay	2,0	0,1	-	-	-	-
- Cổ tức	40,5	40,5	67,5	67,5	54,0	-20,0%
Chi phí đầu tư tài sản cố định	84,4	75,0	14,8	21,3	217,7	922,1%
Nộp ngân sách Nhà nước	34,3	44,9	40,2	30,6	58,6	91,4%
Đóng góp cho cộng đồng và xã hội	2,0	2,8	0,8	0,7	1,8	151,4%
TỔNG CỘNG	1.299,1	1.803,5	2.108,0	2.362,6	3.177,0	34,5%



CNG Việt Nam thực hiện hoạt động phân phối giá trị cho xã hội và cộng đồng thể hiện qua các khoản chi trả cho nhà cung cấp, các loại chi phí khác nhau như chi phí hoạt động, lương và phúc lợi của nhân viên, thanh toán cho các bên cấp vốn, các khoản nộp ngân sách Nhà nước, và các khoản đầu tư cho cộng đồng...

Năm 2021, tổng giá trị kinh tế phân bổ cho các bên của CNG Việt Nam đạt 3.177,0 tỷ đồng, tăng mạnh đến 34,5% so với năm trước.

Đáng chú ý là khoản chi trả phúc lợi cho người lao động đạt 65 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm trước. Có thể thấy, dù hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều bước thăng trầm nhưng khoản phúc lợi cho nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ, cải thiện qua từng năm và cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác. Đây là một nỗ lực rất lớn của Công ty trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn. Nguồn nhân lực được xem là một trong những lợi thế cạnh tranh và cũng là tài sản vô giá đối với CNG Việt Nam, nên chế độ lương thưởng và phúc lợi cho CBCNV luôn nhận được sự quan tâm của Ban lãnh đạo.

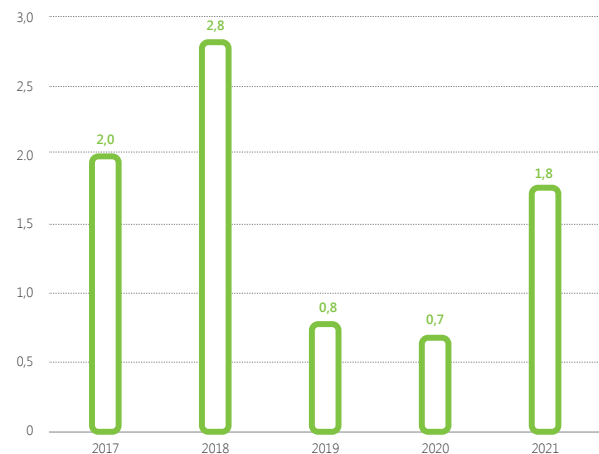


ĐÓNG GÓP KINH TẾ - NỖ LỰC VƯỢT THÁCH THỨC

CNG Việt Nam luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu và các chương trình xã hội cộng đồng là một phần không thể thiếu, nổi bật trong năm qua có thể kể đến chương trình Hỗ trợ lực lượng tuyến đầu chống dịch Covid-19, chương trình an sinh xã hội cho trẻ em, người lao động gặp khó khăn trong đại dịch. Bên cạnh đó là các hoạt động gắn bó với thương hiệu của CNG Việt Nam như “Trái tim cho em”, “Tình xuân”, “Về nguồn”...

Trong năm 2021, Công ty đã chi tổng cộng gần 1,8 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng, thể hiện mạnh mẽ tinh thần trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

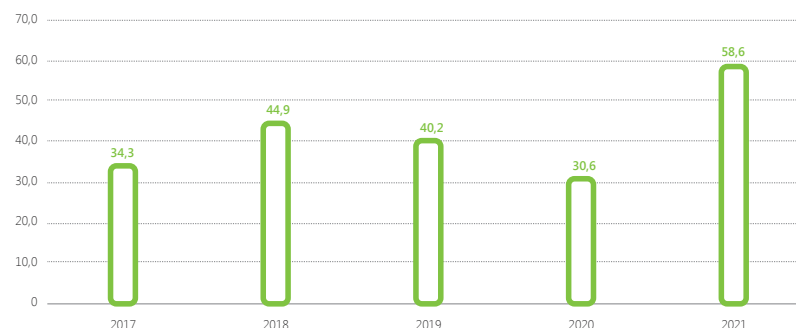
Đóng góp cho cộng đồng và xã hội (Tỷ đồng)



ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC - GÓP PHẦN VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA ĐẤT NƯỚC

Các khoản đóng góp cho Ngân sách Nhà nước không chỉ thể hiện nghĩa vụ nghĩa vụ của doanh nghiệp, mà còn là phương thức Công ty đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước. Khoản nộp ngân sách Nhà nước của CNG Việt Nam trong năm 2021 đạt 58,6 tỷ đồng, tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước.

Nộp ngân sách Nhà nước (Tỷ đồng)



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ XANH - HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Với sản phẩm chính là nhiên liệu thân thiện môi trường, mỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của CNG Việt Nam đều đóng góp vào việc nâng cao ý thức về phát triển bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp. Ngoài ra, sản xuất kinh doanh năng lượng xanh còn góp phần không nhỏ vào quá trình xây dựng một nền kinh tế bền vững chung của đất nước thông qua hoạt động xanh hóa nguồn năng lượng sử dụng, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp.

Công tác nâng cao nhận diện thương hiệu và tăng cường hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của CNG Việt Nam góp phần gia tăng nhận thức bảo vệ môi trường thông qua chuyển đổi thói quen sử dụng nhiên liệu truyền thống sang sử dụng khí thiên nhiên, thân thiện với môi trường.

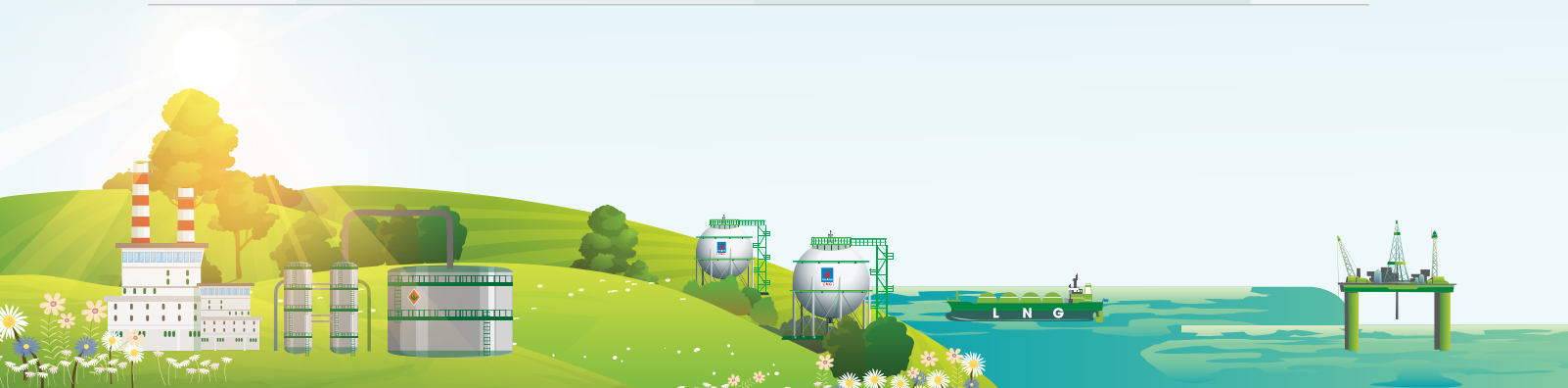
Trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch huy động các nguồn vốn từ cổ đông và các nguồn khác trên thị trường nhằm tăng cường đầu tư cho dự án sản xuất và phân phối các sản phẩm khí thiên nhiên. Qua đó, cổ vũ cho sự phát triển của thị trường vốn xanh đang trở thành xu thế lớn trên thế giới.



THAM CHIẾU GRI INDEX

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong BCPTBV	Số trang
KINH TẾ			
GRI 201	Hiệu quả Hoạt động Kinh tế	Đóng góp kinh tế - Nỗ lực vượt thách thức	102-107
GRI 202	Sự hiện diện trên Thị trường	Việc làm – Môi trường làm việc	64-73
GRI 203	Tác động Kinh tế gián tiếp	Đóng góp kinh tế - Nỗ lực vượt thách thức	102-107
MÔI TRƯỜNG			
GRI 302	Năng lượng	Năng lượng – Nhiên liệu	97
GRI 303	Nước	Nước sinh hoạt	98
GRI 305	Phát thải	Phát thải	99
GRI 306	Nước thải và Chất thải	Nước thải và Chất thải	100-101
GRI 307	Tuân thủ về Môi trường	Tuân thủ về Môi trường	101

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong BCPTBV	Số trang
XÃ HỘI			
GRI 401	Việc làm	Việc làm – Môi trường làm việc	64-65
GRI 402	Mối quan hệ Lao động/Quản lý	Mối quan hệ người lao động - quản lý	66-67
GRI 403	An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp	Mối quan hệ người lao động - quản lý	74-82
GRI 404	Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và Đào tạo	83
GRI 405	Sự đa dạng và Cơ hội bình đẳng	- Bổ nhiệm – Thăng chức - Cơ cấu lao động - Chế độ phúc lợi	68-73
GRI 406	Không phân biệt đối xử	- Bổ nhiệm – Thăng chức - Cơ cấu lao động - Chế độ phúc lợi	68-73
GRI 407	Tự do lập hội/ Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể	Mối quan hệ người lao động - quản lý	66-67
GRI 408	Lao động trẻ em	Việc làm – Môi trường làm việc	64-65
GRI 409	Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Việc làm – Môi trường làm việc	64-65
GRI 416	Sức khỏe và An toàn của Khách hàng	Đảm bảo chất lượng – dịch vụ và thỏa mãn khách hàng là ưu tiên số 1	58-61
GRI 417	Tiếp thị và Nhãn hiệu	Đảm bảo chất lượng – dịch vụ và thỏa mãn khách hàng là ưu tiên số 1	58-61
GRI 419	Tuân thủ về kinh tế-xã hội	- Đóng góp kinh tế - Nỗ lực vượt thách thức - Tuân thủ về Môi trường	102-106 86-93



VĂN PHÒNG

Địa chỉ: Số 61B Đường 30/4, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3574 635 / 254 3574 801 / 254 3576 551

Fax: (84) 254 3574 619

CHI NHÁNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Đường số 15, KCN Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3923 928

Fax: (84) 254 3923 929

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1, Đường Phạm Hùng,
P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 246 2520 777

Fax: (84) 246 2560 777

Email: info@cngvietnam.com

Website: www.cngvietnam.com